

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY

Địa chỉ: Khu công nghiệp Trà Nóc, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ

www.wsb-sabeco.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2017

WSB

BIA
SAIGON®



MỤC LỤC

<i>THÔNG TIN CHUNG</i>	1
<i>TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ</i>	19
<i>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</i>	33
<i>BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC</i>	45

<i>BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</i>	53
<i>BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</i>	57
<i>QUẢN TRỊ CÔNG TY</i>	65
<i>BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2017</i>	77

THÔNG TIN CHUNG



- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị & Bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Rủi ro

THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Tên tiếng anh : SAI GON BEER WESTERN JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : WESABECO

Logo : 

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 1800586579, đăng ký lần đầu ngày 13/4/2005, thay đổi lần 7 ngày 14/09/2016.

Vốn điều lệ : 145.000.000.000 VNĐ (Một trăm bốn mươi lăm tỷ đồng).

Địa chỉ : Khu công nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ, Việt Nam

Số điện thoại : 02923 843 333

Số fax : 02923 843 222

Website : www.wsb-sabeco.com.vn

Email : wsb@vnn.vn

Mã cổ phiếu : WSB



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2002

Tiền thân là Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ thành lập năm 2000, là nhà máy trực thuộc Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn; và Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng thành lập năm 1995, trực thuộc tỉnh Sóc Trăng, trở thành nhà máy trực thuộc Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn từ năm 1999.



2005

Chuyển đổi mô hình hoạt động của Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ thành Công ty CP Bia Sài Gòn – Cần Thơ, theo giấy đăng ký kinh doanh số 5703000144 do Sở KH&ĐT TP Cần Thơ cấp lần đầu ngày 13/04/2005, có vốn điều lệ là 90.000.000.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn chiếm 51% vốn điều lệ. Chuyển đổi mô hình hoạt động của Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng thành Công ty CP Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, theo giấy đăng ký kinh doanh số: 5903000034 do Sở KH&ĐT Tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 19/04/2005 có vốn điều lệ là 55.000.000.0000 đồng, trong đó Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn chiếm 51% vốn điều lệ.

2006

Hợp nhất Công ty CP Bia Sài Gòn – Cần Thơ và Công ty CP Bia Sài Gòn – Sóc Trăng thành Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây theo giấy đăng ký kinh doanh cấp lần thứ 1 số 5703000144 do Sở KH&ĐT TP Cần Thơ cấp ngày 06/06/2006 với vốn điều lệ là 145.000.000.000 đồng, mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần, trong đó Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn chiếm 51% vốn điều lệ.

2007

Góp vốn thành lập Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu, Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây chiếm 20% vốn điều lệ và trở thành Công ty liên kết với đơn vị này. Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây chính thức trở thành Công ty đại chúng (29/06/2007).



2010

Cổ phiếu của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây chính thức giao dịch trên sàn UPCOM với mã chứng khoán WSB vào ngày 10/08/2010.

2014

Ngày 01/01/2014, Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng 2 (thuộc Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng) chính thức đưa vào khai thác (sản xuất thương mại), với công suất thiết kế 50 triệu lít/năm, sản phẩm chính là Bia lon Sài Gòn các loại.

2015

Ngày 01/01/2015, dự án “Đầu tư đồng bộ Nhà máy Bia Sài Gòn- Cần Thơ” hoàn thiện và đi vào hoạt động với công suất 50 triệu lít/năm. Sản phẩm chính là Bia chai Sài Gòn các loại.

2016

Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng chính thức giải thể theo Quyết định số 29/2016/QĐ-HDQT ngày 29/4/2016.

Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây tròn 10 năm hình thành và phát triển. Đón nhận huân chương lao động hạng nhì do Chủ tịch nước trao tặng.

NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

2013

- ✓ Huân chương lao động hạng ba cho tập thể Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ và Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng;
- ✓ Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2013” do Bộ Công thương trao tặng cho 03 tập thể: Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ và Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng;
- ✓ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương cho 03 tập thể đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2013 bao gồm: Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ và Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng;
- ✓ Bằng khen chủ Chủ tịch UBND Thành phố Cần Thơ tặng cho Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2013.

2014

- ✓ Huân chương lao động hạng ba cho tập thể Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng;
- ✓ Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2014” do Bộ Công thương trao tặng cho các tập thể: Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ, Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng.



2015

- ✓ Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua 2015” của Bộ Công thương trao tặng cho tập thể Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng, Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ.

2016

- ✓ Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng cho tập thể Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây.
- ✓ Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua 2016” do Bộ Công thương trao tặng cho tập thể Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây.



“TỰ HÀO THƯƠNG HIỆU VIỆT”

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- ✓ Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- ✓ Bán buôn đồ uống; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, nứa) và động vật sống (Kinh doanh, xuất khẩu nông sản, nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát; Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh phụ phẩm);
- ✓ Xay xát và sản xuất bột thô (Chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát);
- ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- ✓ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Nuôi trồng thủy sản nội địa; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- ✓ Vận tải hàng hoá bằng đường bộ.

Địa bàn hoạt động

Các tỉnh phía nam Sông Hậu như: Cần Thơ, Sóc Trăng, Hậu Giang, An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau,...



Trụ sở chính & Nhà máy Công ty

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

Tel: 02923 843 333

Fax: 02923 843 222

Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng

Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng

Tel: 02993 626 367

Fax: 02993 829 686



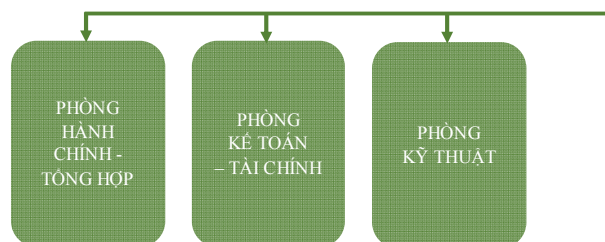
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ & BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hiện nay mô hình quản trị của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây được tổ chức theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan với mô hình bao gồm:

- ✓ Đại hội đồng cổ đông;
- ✓ Hội đồng quản trị;
- ✓ Ban Kiểm soát;
- ✓ Ban Giám đốc.

1.



Công ty con, công ty liên kết

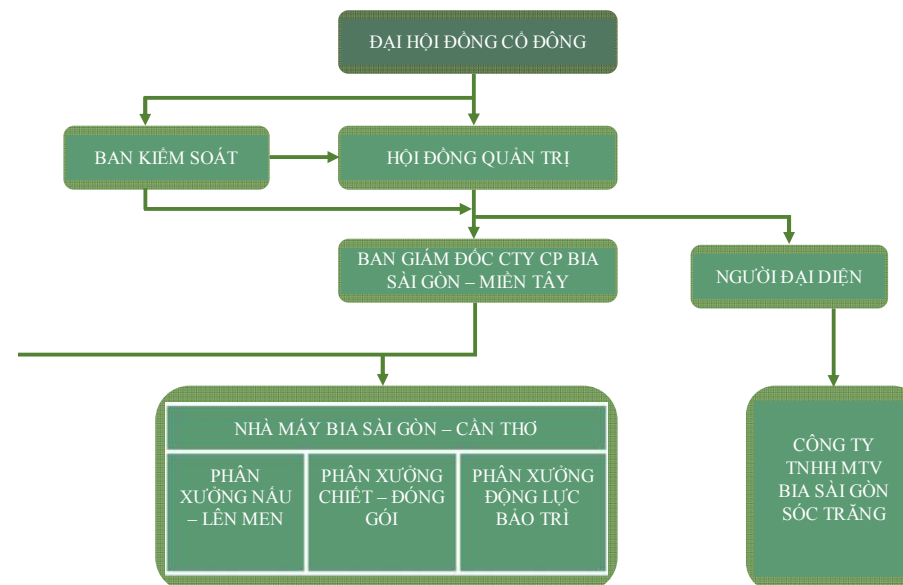
Công ty con

Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng

- Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn...
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn: 100% vốn công ty mẹ



Cơ cấu bộ máy quản lý



Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

- Địa chỉ: Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn...
- Vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn: 20%

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Về sản xuất: “Sản xuất là nền tảng”

- ✓ Củng cố hệ thống dây chuyền sản xuất, không ngừng đổi mới công nghệ, thiết bị nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh hiệu quả sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng cao. Cam kết đưa ra thị trường các sản phẩm Bia Sài Gòn với chất lượng tốt nhất.
- ✓ Thực hiện triệt để tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả năng suất, chất lượng sản phẩm, an toàn sản xuất gắn với bảo vệ môi trường.
- ✓ Duy trì thực hiện hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008; ISO 22000:2005, ISO 14001:2004, ISO 17025:2005 và ISO 50001:2011.



Về công tác thị trường: “Khẳng định thương hiệu và tăng trưởng thị phần”

- ✓ Luôn củng cố và hoàn thiện các chiến lược kinh doanh, không ngừng tìm hiểu và đánh giá thị trường.
- ✓ Góp sức cùng với Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn phát huy và giữ vững thế mạnh thị trường vốn có, đẩy mạnh việc phát triển thương hiệu sản phẩm của SABECO.

Về đào tạo nguồn nhân lực: “Phát triển bền vững”

- ✓ Liên tục kiện toàn bộ máy tổ chức, chú trọng cập nhật đào tạo chuyên môn, nhằm tạo dựng đội ngũ nhân sự kế thừa giỏi tay nghề, năng động, nhiệt huyết để cùng đồng hành với phát triển của Công ty.
- ✓ Gia tăng năng lực quản trị Công ty trên cơ sở hoàn thiện cơ cấu tổ chức và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Về môi trường: “Tất cả vì môi trường Xanh - Sạch - Đẹp”

- ✓ Duy trì hệ thống xử lý nước thải công suất 1200 m³/ngày đêm, đạt chuẩn theo quy định.
- ✓ Không ngừng hoàn thiện và cải tiến, áp dụng công nghệ mới nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất. Xây dựng và duy trì nhà máy sản xuất xanh, sạch, đẹp.



- ✓ Duy trì và phát triển việc sử dụng nguồn nguyên nhiên liệu tự nhiên (sử dụng lò hơi đốt bằng trấu thay cho dầu FO) nhằm tiết kiệm chi phí và hạn chế chất thải có hại ra môi trường.
- ✓ Không sử dụng các thiết bị làm lạnh sử dụng CFC làm ảnh hưởng tới tầng ozon.
- ✓ Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về công tác kiểm tra, giám sát môi trường, kịp thời có biện pháp xử lý nhằm bảo đảm môi trường sản xuất.

Cộng đồng, xã hội: “Chung tay vì cộng đồng”

Tham gia tích cực trong các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương, góp phần cùng Tổng Công ty mang đến thông điệp “Bia Sài Gòn chung tay với cộng đồng” như hỗ trợ cho người nghèo, chăm lo cho đối tượng chính sách, khuyến học, khuyến tài...góp phần cùng xây dựng quê hương đất nước.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ✓ Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín thương hiệu Bia Sài Gòn;
- ✓ Giữ vững và phát triển thị phần Bia Sài Gòn trong khu vực;
- ✓ Xây dựng môi trường làm việc thân thiện và hiệu quả. Tạo mọi điều kiện để nhân tài gắn bó, sáng tạo và cống hiến;
- ✓ Chung tay thực hiện các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường.





RỦI RO



Rủi ro kinh tế

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố vĩ mô (tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất...) đều sẽ có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và của WSB nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp.

Năm 2017 vừa qua, kinh tế thế giới đã diễn biến tích cực hơn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao và nền tảng kinh tế vĩ mô dần được cải thiện. Kinh tế Việt Nam từ đó cũng khởi sắc hơn nhờ các yếu tố: kinh tế thế giới khả quan, những cải thiện về môi trường đầu tư, những cải thiện mạnh mẽ về cơ chế chính sách của Chính phủ ... giúp triển vọng hội nhập kinh tế quốc tế cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng. Tốc độ tăng trưởng GDP tăng khá cao, tăng 6,81% so với năm 2016. Mức tăng vượt mọi dự đoán trước đó của các tổ chức lớn như World Bank hay ABD đưa ra. Mặt bằng lãi suất được duy trì tương đối ổn định từ năm 2015 đến nay. Năm 2017 vừa qua, tình hình giá cả và tỷ giá tương đối ổn định, lạm phát đạt 3,53%, thấp hơn mức lạm phát mục tiêu 4%. Tỷ giá tương đối ổn định sẽ hỗ trợ doanh nghiệp trong chi phí đầu vào không bị biến động nhiều, từ đó sẽ không làm thay đổi quá lớn đối với giá vốn hàng bán và lợi nhuận Công ty.

Do không phải là mặt hàng thiết yếu nên tiêu thụ sản phẩm của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào thu nhập của người dân. Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, thu nhập bình quân đầu người cũng như giá cả một số mặt hàng đều có ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của nền kinh tế nói chung và Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây nói riêng. Công ty luôn có sự theo dõi những chuyển biến của nền kinh tế từ đó đề ra quyết định kịp thời hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro này cũng như có kế hoạch mở rộng phát triển khi điều kiện thuận lợi.

Rủi ro cạnh tranh

Thị trường Việt Nam vốn là một thị trường lớn với tổng lượng tiêu thụ bia rượu hằng năm luôn ở mức cao. Trong vài năm trở lại đây, Việt Nam được ví như "nam châm" thu hút hầu hết các đại gia bia ngoại, những doanh nghiệp này với lợi thế thương hiệu, mẫu mã và chất lượng cao cùng với những chiến lược marketing rầm rộ đã khiến thị trường bia trong nước có sự cạnh tranh khốc liệt để giành thị phần. Điều này đặt các doanh nghiệp ngành bia trong nước phải có sự đầu tư trang thiết bị, cải tiến công nghệ, tăng sản lượng lẫn chất lượng để tạo ra những sản phẩm đáp ứng tốt thị hiếu của người tiêu dùng với giá bán hợp lý, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

Việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA), hình thành Cộng đồng ASEAN sẽ mở ra cơ hội và không gian phát triển rộng lớn hơn cho Công ty, nhưng đồng thời cũng tạo ra những thách thức không hề nhỏ. Tiến trình này sẽ thu hút mạnh các nhà đầu tư ngoại tham gia vào nền kinh tế, tạo nên sự đa dạng trong cả cung và cầu, song song đó là sự cạnh tranh mạnh mẽ do hội nhập mang lại.

Rủi ro pháp lý

Mọi quy định pháp luật về kinh doanh đều tác động trực tiếp đến kết quả và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Một môi trường pháp lý lành mạnh tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiến hành các hoạt động kinh doanh và vừa điều chỉnh các hoạt động kinh tế của mình có hiệu quả. Là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chịu sự chi phối của các luật như Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Bộ luật Lao động... Ngoài ra, việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, các quy định mới liên quan đến hoạt động của ngành có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Những thay đổi trong các Luật; Quy định nêu trên và những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế những sai phạm và điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp Công ty luôn chủ động nghiên cứu nắm bắt các quy định mới, từ đó áp dụng thực tế vào các quy trình nghiệp vụ để có được sự tuân thủ pháp luật với mức độ cao nhất.

Bia là sản phẩm chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Do đặc thù này, các Công ty sản xuất bia trong đó có Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây chịu ảnh hưởng lớn nếu như có sự thay đổi chính sách thuế của Chính phủ. Hiện tại thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) với bia đang ở mức 60% nhưng đến ngày 01/01/2018 sẽ tăng lên 65%, tức tăng thêm 5%. Cộng thêm vào đó, Bộ Tài chính mới đây đề xuất tăng thuế giá trị gia tăng (VAT) với bia lên mức 12% từ đầu năm 2019. Do phải cộng thuế chồng thuế như vậy nên dự báo giá bia chắc chắn sẽ tăng theo.

Nhưng giá bia tăng cụ thể bao nhiêu còn phụ thuộc vào thị trường, sự cạnh tranh và chiến lược của từng công ty. Như vậy, trong thời gian tới lợi nhuận của Công ty sẽ chịu nhiều ảnh hưởng từ việc thuế tiêu thụ đặc biệt liên tục có sự gia tăng. Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây có kế hoạch nghiên cứu và đề xuất Tổng Công ty điều chỉnh giá bán hợp lý phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng đảm bảo duy trì được sản lượng tiêu thụ ổn định, đồng thời kiểm soát tốt các điểm hao phí, tiết kiệm tối đa nhằm hạn chế sự sụt giảm lợi nhuận.



Rủi ro đặc thù ngành

Sản phẩm của Công ty là mặt hàng bia, đây là hàng hóa không thiết yếu nên mức tiêu thụ của sản phẩm phụ thuộc lớn vào thu nhập của người tiêu dùng. Thị trường ngành bia được đánh giá là thị trường tiềm năng khi mức thu nhập trung bình và nhu cầu tiêu dùng của người dân ngày càng tăng. Điều này sẽ bị tác động rất nhiều từ giá bia, khi một biến động nhỏ tăng giá của giá bia cũng sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến Công ty.

Nguyên liệu đầu vào chủ yếu của Công ty gồm: malt, gạo, hoa cao houblon. Malt là tên gọi chung chỉ ngũ cốc nảy mầm (đại mạch, tiểu mạch, thóc gạo, thóc nếp), là nguồn nguyên liệu chính cho quá trình lên men và góp phần lớn trong việc tạo hương vị và màu sắc cho bia. Tuy nhiên Việt Nam chưa trồng được malt đại mạch dùng để sản xuất bia, do đó phải nhập từ nước ngoài. Giá thành và chất lượng của từng loại bia sẽ tương ứng với hàm lượng malt nguyên chất. Giá malt WSB được chốt trong năm 2017 giảm 5,45% so với giá của năm 2016. Điều này đã tạo thuận lợi rất nhiều cho doanh nghiệp hoạt động trong năm.

Trước tình hình này, việc dự trữ nguyên liệu nhằm ổn định sản xuất và giá thành là rất cần thiết, đòi hỏi Công ty phải tính toán hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong khâu dự trữ. Tuy nhiên rủi ro này cũng được giảm nhẹ bởi khả năng dự trữ nguyên liệu và các mối quan hệ lâu năm với các nhà cung cấp nguyên liệu trong và ngoài nước của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn. Bên cạnh đó, Công ty luôn nỗ lực để có được các hợp đồng mua các loại nguyên liệu khác với chất lượng tốt, ổn định, mức giá hợp lý để hạn chế rủi ro cho mình. Hiện tại, hoạt động nhập khẩu, thu mua nguyên vật liệu chính (malt, houblon) do Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn (Sabeco) đảm nhiệm toàn bộ từ việc lên kế hoạch, tìm nguồn hàng, soạn thảo kí kết hợp đồng cũng như phân phối về các công ty con và công ty thành viên theo đơn đặt hàng của từng công ty.

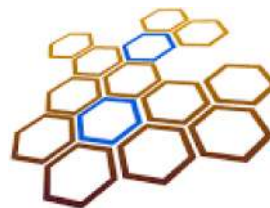
Bia là hàng hóa có hạn sử dụng nhất định, chính vì thế chính sách phân phối tiêu thụ sản phẩm cũng như lưu kho thành phẩm sẽ phải được tiến hành nhịp nhàng, xuyên suốt tránh gây ra sự ứ đọng tồn kho quá nhiều, dẫn đến hết hạn sản phẩm hay hư hỏng, tổn chi phí gây thiệt hại đến Công ty. Thông qua Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn khu vực với mạng lưới phân phối rộng khắp các tỉnh miền Tây, cùng với các lợi thế về mặt thương hiệu và chất lượng, Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây có những chiến lược cụ thể từ hoạt động sản xuất, lưu kho, chú trọng phối hợp cùng Công ty thương mại Bia Sài Gòn để phân phối sản phẩm nhằm đáp ứng đến mức tốt nhất nhu cầu tiêu thụ trong những mùa cao điểm cũng như tránh gây ra những tổn thất do bảo quản và tồn kho sản phẩm quá lâu.

Và một nguyên liệu quan trọng thứ 2 phải nhập khẩu là hoa Houblon do loại hoa này chỉ thích hợp trồng ở vùng khí hậu ôn đới. Tuy chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ (khoảng 2% - 3%) nhưng hoa Houblon là nguyên liệu tạo nên vị đắng dịu, hương thơm đặc trưng làm tăng khả năng tạo và giữ bền bọt cho bia. Có thể thấy, 2 loại nguyên liệu này là không thể thay thế nên biến động về giá mua, biến động lãi suất hay những tác động từ bên ngoài như thiên tai, lũ lụt ... khiến mùa vụ bị thiệt hại cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, hiện tượng hàng giả, trong lĩnh vực nước giải khát, bia rượu đang trở thành một thực trạng đáng lo ngại đối với các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh lành mạnh trên thị trường. Hàng giả không chỉ gây hại về mặt tài chính, thương hiệu của Công ty mà còn gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng. Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây luôn chú trọng phối hợp với các đơn vị trong cùng hệ thống để duy trì các chiến dịch quảng bá thương hiệu theo định hướng của Tổng Công ty, giúp người tiêu dùng dễ dàng nhận biết thương hiệu Bia Sài Gòn, tránh mua nhầm sản phẩm kém chất lượng ảnh hưởng đến sức khỏe.

Rủi ro khác

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì có thể tác động mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Ngoài ra, để tránh xảy ra các rủi ro gây ô nhiễm môi trường, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn chú trọng đến việc đầu tư các thiết bị ít tiêu hao năng lượng, thân thiện với thiên nhiên, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh lao động, giảm thiểu tác hại đến môi trường sống xung quanh địa bàn Công ty hoạt động.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên HĐQT
3	Ông Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT
4	Ông Phạm Đình Hùng	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- Hội đồng quản trị
- Ban Giám đốc
- Ban Kiểm soát
- Những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc
- Tình hình nhân sự và các chính sách đối với người lao động



➤ Ông Nguyễn Thành Nam - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh	1970
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế ngành Quản lý kinh tế và Nhà nước
Quá trình công tác	
09/1988 - 12/1990	Công nhân cơ khí tại BKK Biterfeld – CHDC Đức
1991 – 03/2015	Nhân sự Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn trong lĩnh vực quản lý cung ứng và sản xuất
03/2015 – 02/2016	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn Trưởng Ban mua hàng Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
03/2016 đến 02/2017	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
02/2017 đến 06/2017	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
06/2017 đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Lâm Đồng
SLCP đại diện	3.045.000 cổ phiếu chiếm 21,00% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL

➤ Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	1976
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
07/2000 -04/2002	Chuyên viên Marketing – Công ty Bia Sài Gòn
04/2002 – 03/2005	Phụ trách thị trường và Marketing Công ty TMDC Bia Rượu NGK, Chủ tịch Công đoàn Công ty kiêm Bí thư đoàn thanh niên Công ty
04/2005 – 04/2006	Phó phòng Tổng hợp tổ chức – hành chính của Công ty TMDV Bia Rượu NGK Sài Gòn
04/2006 – 09/2007	Phó trưởng ban Quản lý đầu tư & phát triển Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn, Phó chủ tịch Công đoàn khối cơ quan Tổng Công ty
09/2007 – 05/2008	Phó trưởng ban Quản lý đầu tư & phát triển kiêm Trưởng phòng Quản lý đầu tư & phát triển, Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
05/2008 – 10/2012	Phó trưởng ban đầu tư Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
11/2012 – 04/2016	Phó trưởng ban nhân sự Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
04/2016 – 02/2017	Phó ban/phụ trách ban Tổ chức nhân sự Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
02/2017 – nay	Trưởng ban Tổ chức nhân sự Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
Chức vụ tại tổ chức khác	Trưởng ban tổ chức nhân sự Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn Thành viên HĐQT Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô
SLCP đại diện	2.175.000 cổ phiếu chiếm 15,00% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL

➤ Ông Trần Nguyên Trung – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	1967
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
1989 – 1990	Nhân viên kế toán - Xí nghiệp Cơ khí Khánh Hội, đơn vị thành viên Liên hiệp xí nghiệp Rượu Bia NGK
1990 – 16/7/2006	Nhân viên kế toán Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
Từ 16/7/2006	Phó trưởng phòng Kế toán thuộc Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
Từ 06/9/2007	Phó trưởng phòng Tài chính thuộc Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
Ngày 15/10/2007	Kiểm nhiệm phụ trách kế toán Xí nghiệp dịch vụ - Kỹ thuật
Ngày 16/6/2008	Phó trưởng phòng kế toán thuộc Ban Tài chính kế toán Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
Ngày 16/7/2012 đến nay	Phó trưởng Ban Kế toán Thống kê Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
Từ tháng 9/2012 đến 05/2016	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
Từ tháng 5/2016 đến 04/2017	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
Từ 04/2017 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
Từ 2013 đến 05/2016	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
Từ 05/2016 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
Từ 2015 đến 05/2016	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Kiên Giang
Từ 05/2016 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Kiên Giang
03/2017 – Nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Phó ban Kế toán thống kê Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng
SLCP đại diện	2.175.000 cổ phiếu chiếm 15,00% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL



➤ Ông Phạm Đình Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	1956
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
1974 - 1989	Tham gia quân đội nhân dân Việt Nam
1989 - 2004	Chuyển ngành về công tác tại Cục dự trữ Quốc gia - Chức vụ: Phó giám đốc
2004 - 2006	Trưởng kho vật tư Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
2006 - 2008	Phó trưởng Ban cung ứng kiêm trưởng phòng Kế hoạch mua hàng TCT Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
06/2008 – 12/2016	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Từ 2017 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kinh doanh Lương thực thực phẩm Trường Sa
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL

➤ Ông Nguyễn Văn Đồi – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	1960
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác	
Từ 1985 – 1988	Kế toán Trạm thực phẩm Minh Hải – Công ty thực phẩm II
Từ 1989 – 1993	Quản đốc Trạm thực phẩm Minh Hải – Công ty thực phẩm II
Từ 1994 – 1998	Chuyên viên – Công ty thực phẩm Tây Nam Bộ - Bộ Thương mại
Từ 1999 -2006	Giám đốc Trung tâm kinh doanh Rượu Bia NGK – Công ty thực phẩm và dịch vụ Tổng hợp – Bộ Thương mại
Từ 2006 đến nay	Ủy viên HĐQT – Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây
Từ 2007 đến 08/2017	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Từ 08/2017 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Từ 07/2009 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Địa ốc và xây dựng SSG2
Từ 2012 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long
Chức vụ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long; Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu; Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Địa ốc và xây dựng SSG2
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	237.300 cổ phiếu chiếm 1,64% VDL

BAN GIÁM ĐỐC

Cơ cấu Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Đăng Khoa	Giám đốc
2	Nguyễn Đức Tuấn	Phó Giám đốc
3	Phạm Minh Quân	Phó Giám đốc
4	Trương Thị Mỹ Hồng	Kế toán trưởng

> Ông Lê Đăng Khoa – Giám đốc Công ty

Năm sinh	1967
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm, Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
10/1989 đến 05/1997	Cán bộ giảng dạy Trường Đại học Cần Thơ
07/1997 đến 10/2000	Cán bộ trợ lý và tư vấn BGD Công ty Rượu - Bia - NGK Hậu Giang
06/2002 đến 12/2005	Tổ trưởng, quản đốc phân xưởng nấu bia – Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Cần Thơ
01/2006 đến 12/2006	Phó BQLDA – CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây
01/2007 đến 12/2008	Trưởng phòng Kỹ thuật CN ĐT & QA CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây
01/2009 đến 12/2016	Phó Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
01/2017 đến nay	Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL

> Ông Nguyễn Đức Tuấn – Phó Giám đốc Công ty

Năm sinh	1970
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm
Quá trình công tác	
05/1993 – 11/1994	Xí nghiệp Chế biến thực phẩm Meko thuộc Liên doanh Meko
11/1994 – 12/1995	Nhân viên – Ban quản lý công trình Nhà máy Bia Sóc Trăng
01/1996 – 05/2005	Phó quản đốc xưởng sản xuất của các đơn vị: Nhà máy Bia Sóc Trăng/Công ty Bia Sóc Trăng/Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng/Công ty CP Bia Sài Gòn – Sóc Trăng (thay đổi tên theo từng thời kỳ)
05/2005 – 06/2006	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Bia Sài Gòn – Sóc Trăng
07/2006 – 12/2006	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây
01/2007 – 08/2007	Phó giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng thuộc Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây
08/2007 – 08/2015	Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng
09/2015 – 12/2017	Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ
Từ 12/2017 đến nay	Phó giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	1.000 cổ phiếu chiếm 0,01% VDL



> Ông Phạm Minh Quân – Phó Giám đốc Công ty

Năm sinh	1988
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
12/2012 -06/2013	Nhân viên Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây
07/2013 – 3/2014	Phó Văn phòng – Phụ trách VPDD Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây tại TPHCM
4/2014 – 09/2014	Trưởng VPDD Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây tại TPHCM
10/2014 – 09/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng
04/09/2015 đến nay	Phó Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL

> Bà Trương Thị Mỹ Hồng – Kế toán trưởng

Năm sinh	1972
Trình độ	Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật
Quá trình công tác	
04/1998 - 11/2001	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng
12/2001 - 07/2002	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ
08/2002 - 04/2005	Phụ trách Phòng Tài chính Kế toán Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ
05/2005 - 06/2006	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Cần Thơ
07/2006 - 06/2012	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
07/2012 - 06/2016	Trưởng phòng Tài chính - Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
07/2016 - Nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0 % VDL
SLCP cá nhân sở hữu	5.220 cổ phiếu chiếm 0,04% VDL



BAN KIỂM SOÁT

Cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng BKS
2	Đoàn Tiến Dũng	Thành viên BKS
3	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên BKS

> Bà Trần Thị Loan Anh – Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh	1981
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
Tháng 4/2003 - 2008	Kế toán tổng hợp tại Công ty May Tây Đô
Từ năm 2009 - 5/2010	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Thủy Sản Panga Mekong
Tháng 6/2010 - 6/2011	Kế toán tổng hợp Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Tháng 6/2011 - 10/2013	Kế toán tổng hợp Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây Phụ trách phòng kế toán Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng
Tháng 10/2013 - 04/2014	Phó phòng kế toán Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây Phụ trách phòng kế toán Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng
Tháng 04/2014 - 06/2016	Phó phòng, phụ trách P kế toán Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây Phụ trách phòng kế toán Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng đến 06/2015
Tháng 7/2016 - nay	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
03/2016 – Nay	Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL

➤ Ông Đoàn Tiến Dũng – Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	1977
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế
Quá trình công tác	
Từ 2000 – 2004	Nhân viên Công ty TNHH Andhika Logistics
Từ 2004 – 2008	Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH Vạn Thọ
Từ 2009 – 2011	Du học tại Úc
Từ 2013 đến 2017	Chuyên viên ban Kế hoạch – Tổng hợp Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
Từ 2017 đến nay	Trưởng phòng TC, ban Kế hoạch – Tổng hợp Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
Chức vụ tại tổ chức khác	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây Không có
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL

➤ Ông Nguyễn Văn Doanh – Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	1981
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
2003 – 2005	Kế toán trưởng Công ty TNHH Xây dựng & Thương Mại Sài Gòn 9
2005 - 2006	Kế toán trưởng Công ty CP Thiên Phú An
2007 - 2017	Phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
2008 - nay	Phụ trách kế toán/Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
06/2012 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL



NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT

- Trong năm 2017, HĐQT và BKS giai đoạn 2012-2017 hết nhiệm kỳ. Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2022 (theo Nghị quyết số 10/2017/NQ-ĐHCD ngày 26/04/2017):

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời điểm trở thành người nội bộ	Thời điểm không còn là người nội bộ	Ghi chú
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT	10/03/2016		Trúng cử nhiệm kỳ 2017-2022
2	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên HĐQT	26/04/2017		
3	Trần Nguyễn Trung	Thành viên HĐQT	26/04/2017		
4	Phạm Đình Hùng	Thành viên HĐQT	2008		
5	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT	2007		
6	Trương Hùng Dũng	Thành viên HĐQT		26/04/2017	Hết nhiệm kỳ
7	Đỗ Văn Vê	Thành viên HĐQT		26/04/2017	
II BAN KIỂM SOÁT					
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng BKS	2013		Trúng cử nhiệm kỳ 2017-2022
2	Đoàn Tiến Dũng	Thành viên BKS	26/04/2017		
3	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên BKS	2012		
4	Đồng Việt Trung	Thành viên BKS		26/04/2017	Hết nhiệm kỳ

- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Đức Tuấn, Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây từ ngày 22/12/2017 theo quyết định số 129/2017/QĐ-HĐQT.



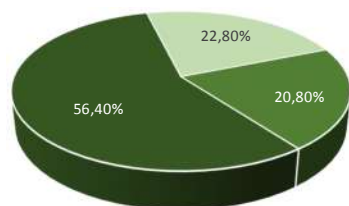
TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Cơ cấu nhân sự

Hết ngày 31/12/2017, tình hình nhân sự tại Công ty như sau:

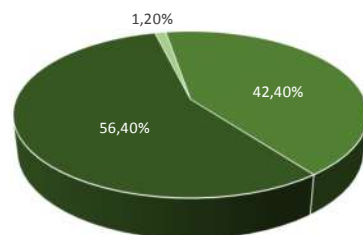
STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
A	Theo trình độ	250	100,00%
1	Trình độ đại học, trên đại học	141	56,40%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	57	22,80%
3	Khác	52	20,80%
B	Địa bàn công tác	250	100,00%
1	Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây	141	56,40%
2	Văn phòng đại diện tại TPHCM	3	1,20%
3	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng	106	42,40%
C	Tính chất HĐLĐ	250	100,00%
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	174	69,60%
2	Hợp đồng có xác định thời hạn	76	30,40%
3	Hợp đồng thời vụ	0	0,00%

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ



■ Đại học, Trên Đại học ■ Cao đẳng, Trung cấp ■ Khác

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỊA BÀN



■ Văn phòng Công ty và Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ
 ■ Văn phòng đại diện tại Tp.HCM
 ■ CT TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng

STT	Năm	Mức lương bình quân (Triệu đồng/ người /tháng)
1	2014	10,51
2	2015	10,86
3	2016	15,41
4	2017	16,63
5	Dự kiến năm 2018	14,38

Chính sách đối với người lao động

Luôn xây dựng một môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tiền lương, bảo hiểm, y tế môi trường, bồi dưỡng lao động độc hại... Giúp người lao động đảm bảo sức khỏe, thu nhập ổn định yên tâm công tác.

Chính sách năm 2017:

- ✓ Luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về lao động tiền lương, bảo hiểm, y tế môi trường, bồi dưỡng lao động độc hại. Giúp người lao động có thu nhập và sức khỏe ổn định, yên tâm công tác.
- ✓ Thỏa ước lao động tập thể được ký kết và thực hiện đúng quy định, quyền lợi người lao động được đảm bảo.
- ✓ Hệ thống thang bảng lương được xây dựng lại phù hợp hơn với vị trí công việc và khuyến khích đóng góp của người lao động. Chính sách trả lương, thưởng, phúc lợi được thực hiện theo quy chế rõ ràng, công khai minh bạch.
- ✓ Thông qua tổ chức Công đoàn để tuyên truyền các chính sách có liên quan cho người lao động; thường xuyên chăm lo đời sống CBCNV thông qua các công tác: thăm hỏi ốm đau, thai sản, hỗ trợ người lao động gặp khó khăn tài chính, tổ chức du lịch nghỉ mát định kỳ giúp CBCNV tái tạo sức lao động, hoạt động văn thể mỹ được đầu tư và tổ chức hợp lý, thiết thực giúp nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.
- ✓ Xem xét khen thưởng động viên kịp thời cho người lao động đã có đóng góp giúp Công ty tiết kiệm chi phí thông qua việc xét duyệt các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
- ✓ Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao tay nghề, bổ sung kiến thức về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm...

Kế hoạch năm 2018:

- ✓ Phấn đấu duy trì các chính sách lương, thưởng, bảo hiểm, phúc lợi đã thực hiện tốt cho người lao động trong những năm gần đây. Bảo đảm mức thu nhập cho CBCNV năm 2018 ổn định.
- ✓ Xây dựng và ban hành hệ thống thang bảng lương và các khoản bảo hiểm mới phù hợp hơn với thực tế sản xuất, kích thích tăng năng suất lao động, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- ✓ Phát huy vai trò tích cực của tổ chức Công đoàn: là cầu nối đặc lực của Ban điều hành và người lao động Công ty.
- ✓ Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chia sẻ, người lao động được ủng hộ phát huy hết năng lực cá nhân, sáng tạo, cống hiến cũng như học tập trao dồi kiến thức, tay nghề.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

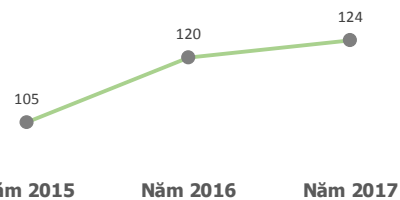
- Tình hình hoạt động kinh doanh
- Tình hình hoạt động đầu tư
- Tình hình tài chính



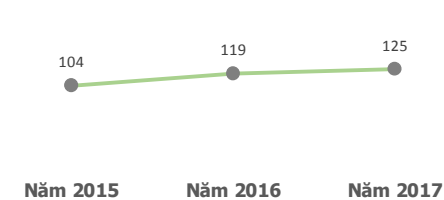
ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Khoản mục	ĐVT	TH 2016	KH 2017	TH 2017	TH2017/ TH2016	TH2017/ KH2017
SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT	Lít	119.637.614	100.000.000	123.852.397	103,52%	123,85%
Bia chai export 355ml	Lít	38.027.991	26.000.000	24.442.645	64,28%	94,01%
Bia chai lager 450ml	Lít	25.486.668	20.000.000	28.666.728	112,48%	143,33%
Bia chai lager 355ml	Lít	7.689.165	14.000.000	21.520.363	279,88%	153,72%
Bia lon 333	Lít	10.936.308	5.000.000	1.160.811	10,61%	23,22%
Bia lon Lager	Lít	37.442.426	35.000.000	47.917.893	127,98%	136,91%
Bia khác	Lít	55.056	-	143.958	261,48%	-
SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ	Lít	118.885.291	100.000.000	125.465.142	105,53%	125,47%
Bia chai export 355ml	Lít	38.579.469	26.000.000	25.121.575	65,12%	96,62%
Bia chai lager 450ml	Lít	24.813.198	20.000.000	29.406.600	118,51%	147,03%
Bia chai lager 355ml	Lít	7.412.826	14.000.000	21.627.914	291,76%	154,49%
Bia lon 333	Lít	10.559.974	5.000.000	1.638.545	15,52%	32,77%
Bia lon Lager	Lít	37.464.768	35.000.000	47.526.653	126,86%	135,79%
Bia khác	Lít	55.056	-	143.856	261,29%	-
DOANH THU	Đồng	903.021.391.468	748.505.895.844	926.807.156.758	102,63%	123,82%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Đồng	120.294.500.967	84.156.168.000	132.554.590.093	110,17%	157,49%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Đồng	109.447.143.941	78.124.731.960	121.319.684.666	110,83%	155,26%
TỶ SUẤT LNST/VĐL	%	75,48%	53,88%	83,65%	-	-

SẢN LƯỢNG BIA SẢN XUẤT (TRIỆU LÍT)



SẢN LƯỢNG BIA TIÊU THỤ (TRIỆU LÍT)



SẢN LƯỢNG BIA SẢN XUẤT

SẢN LƯỢNG BIA TIÊU THỤ

LỢI NHUẬN SAU THUẾ



23,85%

25,47%

55,26%

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017

Hoạt động sản xuất chính

- ✓ Về sản lượng sản xuất: Công ty đạt 123.852.397 lít/100.000.000 lít, đạt 123,85% kế hoạch năm; trong đó thấp nhất là bia lon 333 chỉ đạt 23,22% kế hoạch; bia chai Lager 355 ml đạt cao nhất với sản lượng đạt 153,72%
- ✓ Về sản lượng tiêu thụ: Công ty thực hiện được 125.465.142 lít/ 100.000.000 lít, đạt 125,47% so với kế hoạch; trong đó bia lon 333 cũng chỉ đạt 32,77% kế hoạch, thấp nhất trong các loại bia tiêu thụ và bia chai Lager 355 ml đạt cao nhất với 154,49% kế hoạch.

Như vậy, cả 02 Nhà máy của Công ty đều vượt 20% công suất thiết kế. Đóng góp chủ lực từ hoạt động sản xuất và tiêu thụ bia (hoạt động sản xuất chính của Công ty) với mức tăng ấn tượng nêu trên giúp doanh thu và lợi nhuận của Công ty tăng trưởng cao trong năm 2017.

Các hoạt động kinh doanh khác

- ✓ Thu hồi được chi phí giải phóng mặt bằng và bồi hoàn thuê đất trước đây đã chi khi mở rộng Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng cũ, làm tăng thu nhập khác 3,2 tỷ đồng.
- ✓ Quản trị dòng tiền hiệu quả, tận dụng tối đa nguồn tiền để trả nợ vay, tiết giảm chi phí tài chính. Đến 31/12/2017, các khoản nợ vay dài hạn phục vụ cho 02 dự án lớn là "Đầu tư đồng bộ Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ công suất 50 triệu lít/năm" và "Đầu tư mới Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng" đã được trả hết trước hạn. Nợ vay ngắn hạn toàn Công ty giảm 55 tỷ so với đầu kỳ, chi phí lãi vay giảm 13 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.
- ✓ Các tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc lỗi thời được thanh lý kịp thời thu hồi vốn mang lại thu nhập khác tương đương 01 tỷ đồng.



Tổng lợi nhuận sản xuất kinh doanh trước thuế: đạt được gần 133 tỷ đồng, đạt 157,49% so kế hoạch, đạt được kết quả trên là do:

- ✓ Quản lý tốt công tác sản xuất và giao hàng, việc quản lý hao phí, chi phí sản xuất cũng được duy trì và cải tiến.
- ✓ Cơ sở hạ tầng thiết bị tại nhà máy được đầu tư đồng bộ, khép kín tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý thiết bị, quản lý hao phí, tiết kiệm năng lượng, vật tư sản xuất.
- ✓ Định mức kinh tế kỹ thuật được theo dõi sát sao nhằm giảm hao phí, tiết kiệm vật tư nguyên vật liệu, hạ giá thành sản phẩm.
- ✓ Giá cả nguyên vật liệu đầu vào (bao gồm cả nguyên liệu do Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn cấp và Công ty tự mua) ổn định, chất lượng được kiểm soát chặt chẽ.

Từ đó giúp giảm chi phí kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, góp phần làm tăng lợi nhuận.



Những thay đổi trong chiến lược kinh doanh, thị trường mới và sản phẩm mới

Tiếp tục điều hành linh động trong công tác sản xuất và giao hàng nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, kiến nghị Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn điều chỉnh sản lượng, cơ cấu sản phẩm cho phù hợp hơn với thực tế như: giảm sản lượng Bia lon 333, tăng sản lượng Bia lon Lager, nhận sản xuất Bia lon Lager phục vụ xuất khẩu với sản lượng trên 8 triệu lít. Từ đó tối đa hóa được năng lực sản xuất của Công ty.

Công tác thị trường phát triển sản phẩm Bia tươi Sài Gòn được quan tâm nhiều hơn, nhờ đó sản lượng trong năm tăng trưởng đáng kể (tăng 161% so với thực hiện năm 2016).

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2017 SO VỚI NĂM 2016



Lợi nhuận trước thuế

110,17%

Lợi nhuận sau thuế

110,83%



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Các khoản đầu tư dự án

Tiếp tục triển khai đầu tư các hạng mục công trình, mua sắm thiết bị, cải tạo sửa chữa lớn theo đúng kế hoạch đầu tư 2017 đã được ĐHCĐ phê duyệt như: hệ thống CIP lọc, máy tách sạn nguyên vật liệu đầu vào, hệ thống làm giàu CO₂, các thiết bị kiểm tra trong quy trình đóng gói bao bì, thiết bị kiểm nghiệm... nhằm tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm. Tổng giá trị đã giải ngân đầu tư mua sắm trong năm là 10,5 tỷ đồng.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

• Công ty con: Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng

- Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn...
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn của WSB: 100% vốn điều lệ.

• Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

- Địa chỉ: Lô B5, Khu Công Nghiệp Trà Kha, phường 8, TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn...
- Vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn của WSB: 20% vốn điều lệ, tương ứng 2.402.400 cổ phiếu.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác

- Đầu tư vào cổ phiếu Công ty CP DIC Vũng Tàu 145.060 cổ phiếu
- Đầu tư dài hạn vào Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn –Tây Đô 1.891.807 cổ phiếu



Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết năm 2017

DVT: Đồng

Khoản mục	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng	Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Hoạt động kinh doanh		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	576.944.158.280	296.068.525.474
Doanh thu tài chính	73.329.547	366.024.772
Lợi nhuận trước thuế	71.790.732.905	49.151.156.051

Công ty con và Công ty liên kết đã có một năm hoạt động hiệu quả, tình hình tài chính lành mạnh:

- ✓ Tại Công ty con: tổng doanh thu tăng 3%, lợi nhuận trước thuế tăng 25% so với thực hiện 2016.
- ✓ Tại Công ty liên kết: Tổng doanh thu tuy giảm 8% so với năm trước tuy nhiên lợi nhuận trước thuế tăng 14%, chứng tỏ Công ty hiệu quả hơn trong quản lý chi phí sản xuất kinh doanh.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	% tăng giảm
Tổng tài sản	921.524.871.053	822.531.088.163	-10,74%
Doanh thu thuần	903.021.391.468	926.807.156.758	2,63%
Giá vốn hàng bán	738.848.304.886	763.804.708.550	3,38%
Lợi nhuận từ HĐKD	106.225.624.054	129.627.582.920	22,03%
Lợi nhuận khác	14.068.876.913	2.927.007.173	-79,20%
Lợi nhuận trước thuế	120.294.500.967	132.554.590.093	10,19%
Lợi nhuận sau thuế	109.447.143.941	121.319.684.666	10,85%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.201	6.621	6,77%

Năm vừa qua doanh thu tăng trưởng 2,63% so với năm 2016 đạt gần 927 tỷ đồng. Tuy giá vốn hàng bán có tăng nhưng chỉ là một sự gia tăng nhỏ nên không làm ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận hoạt động kinh doanh của Công ty. Nhờ vậy mà lợi nhuận đã diễn biến tích cực khi đã tăng 22,01% so với năm 2016. Lợi nhuận khác có sự ghi nhận giảm mạnh là do năm 2016 Công ty có thêm khoản thanh lý tài sản từ việc giải thể Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng.

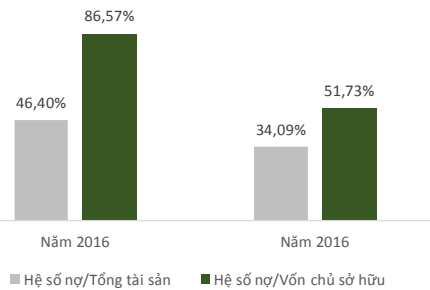
Doanh thu từ hoạt động bán thành phẩm vẫn là chủ yếu và chiếm vị thế với tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của WSB. Tính đến quý 4 của năm 2017, doanh thu bán thành phẩm chiếm 98% tổng doanh thu, hoàn thành vượt kế hoạch đặt ra và có được sự tăng trưởng so với năm trước.

Kết quả hoạt động trong năm cho thấy, Công ty đã gặt hái được nhiều thành công khi lợi nhuận sau thuế có sự gia tăng 10,83% so với năm trước đạt mức 121 tỷ đồng, lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng được củng cố đáng kể khi đã tăng từ 6.201 lên 6.621 đồng/cổ phiếu.

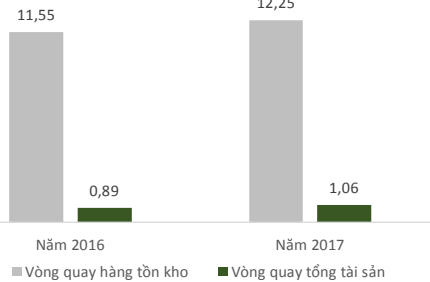
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,32	0,28
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,14	0,06
Cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	46,40%	34,09%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	86,57%	51,73%
Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	11,55	12,25
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,89	1,06
Khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,12%	13,09%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	22,95%	23,42%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	10,73%	13,91%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	11,76%	13,99%

CƠ CẤU NGUỒN VỐN



NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



Cơ cấu nguồn vốn

Trong năm cơ cấu vốn của Công ty đều giảm, cụ thể nợ trên tổng tài sản và nợ trên VCSH giảm và lần lượt đạt 34,09% và 51,73%.

Nợ trên tổng tài sản giảm do trong năm nợ phải trả của Công ty giảm nhiều hơn so với mức giảm của tổng tài sản, cụ thể nợ phải trả giảm 34,42% tương ứng 147,16 tỷ đồng và tổng tài sản giảm 10,74% tương ứng 99,01 tỷ đồng. Nợ phải trả giảm chủ yếu do nợ ngắn hạn giảm đã được trình bày. Tổng tài sản giảm do tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn đều giảm. Ngoài ra trong năm VCSH của Công ty không có sự thay đổi nhiều.

Về năng lực hoạt động

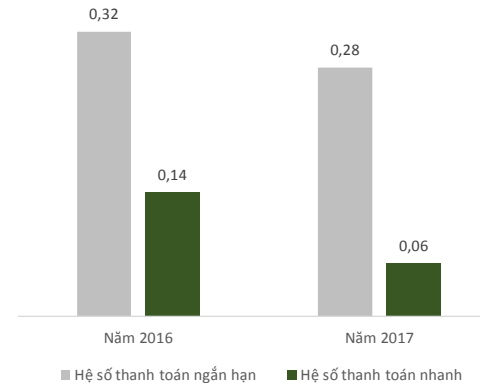
Chỉ số vòng quay hàng tồn kho tăng từ 11,55 vòng năm 2016 lên 12,25 vòng năm 2017. Điều này là một tín hiệu tích cực cho thấy khả năng quản trị hàng tồn kho của Công ty ngày càng hiệu quả, do trong năm Công ty đã tăng sản lượng tiêu thụ dẫn đến tăng doanh thu hoạt động. Hệ số vòng quay tổng tài sản tăng nhẹ so với năm 2016, đồng nghĩa với việc sử dụng tài sản của công ty vào các hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Khả năng thanh toán

Cả hai hệ số thanh toán ngắn hạn lẫn thanh toán nhanh tại thời điểm cuối năm 2017 có sự sụt giảm so với năm 2016, lần lượt đạt 0,28 lần và 0,06 lần. Tài sản ngắn hạn trong năm có sự giảm sút 34,64%, đồng thời nợ ngắn hạn cũng giảm nhưng mức độ giảm thấp hơn tài sản ngắn hạn khoảng 24,75%.

Tài sản ngắn hạn giảm nguyên nhân do hàng tồn kho, khoản phải thu ngắn hạn khách hàng và tiền giảm lần lượt 12,15%; 62,20%; 96,14%, tương đương giảm 8,07 tỷ đồng; 17,8 tỷ đồng; 18,13 tỷ đồng. Trong đó hàng tồn kho giảm chủ yếu là do thành phẩm và nguyên vật liệu giảm. Các khoản phải thu giảm do Công ty nhận được các khoản thanh toán tiền hàng từ Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn nhanh hơn. Ngoài ra do Công ty giảm khoản tiền gửi ngân hàng nên trong năm khoản tương đương tiền của Công ty giảm mạnh.

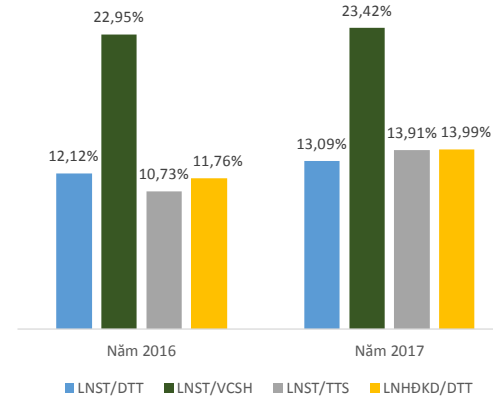
KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn cũng đã giảm từ 367 tỷ đồng xuống còn 276 tỷ đồng, chủ yếu đến từ 2 khoản mục phải trả người bán ngắn hạn và vay ngắn hạn giảm. Nguyên nhân trong năm công ty đã giảm khoản phải trả cho Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn. Ngoài ra WSB còn giảm khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4, TP.HCM.

Như vậy khả năng thanh toán của Công ty thấp hơn so với năm trước là do Công ty thực hiện thu hồi công nợ bán sản phẩm và thanh toán tiền nợ vật tư nhanh hơn, ưu tiên nguồn tiền mặt để trả nợ vay ngắn hạn lẫn dài hạn nhằm tiết kiệm chi phí tài chính.

KHẢ NĂNG SINH LỜI



Về khả năng sinh lời

Hầu hết các chỉ số về khả năng sinh lợi của công ty đều tăng nhẹ. Nguyên nhân do lợi nhuận sau thuế năm 2017 đã tăng 10,83% đạt mức 121 tỷ đồng. Trong khi đó, doanh thu thuần và vốn chủ sở hữu chỉ tăng nhẹ so với năm trước, tổng tài sản lại có sự sụt giảm đây chính là nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi tích cực của các chỉ số về khả năng sinh lợi của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây trong năm 2017. Riêng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh do có sự gia tăng với tỷ lệ nhỏ hơn so với doanh thu thuần nên hệ số sinh lời tính bởi 2 chỉ số này đã giảm nhẹ so với năm trước. Thêm vào đó, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm vừa qua tăng đáng kể đến 22,01% đạt mức gần 130 tỷ đồng. Cùng với đó, doanh thu thuần tăng nhẹ là nguyên nhân giúp hệ số sinh lời tính từ 2 chỉ số này đã gia tăng so với năm trước.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Chi tiêu	ĐVT	TH 2016	KH 2017	TH 2017	TH 2017/TH 2016	TH 2017/KH 2017
Tổng sản lượng bia sản xuất	Tr. lít	120	100	124	103,33%	1,24%
Tổng sản lượng bia tiêu thụ	Tr. lít	119	100	125	105,04%	1,25%
Doanh thu	Tr. đồng	903.021	748.506	926.807	102,63%	123,82%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	120.295	84.156	132.555	110,18%	157,51%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	109.447	78.125	121.320	110,83%	155,29%

Thị trường Việt Nam vốn là một thị trường lớn với tổng lượng tiêu thụ bia rượu hằng năm luôn ở mức cao và liên tục tăng trưởng trong nhiều năm qua. Điều này cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ trong nhu cầu tiêu thụ bia của người dân trong nước. Tuy nhiên, 5 năm trở lại đây, do sự cạnh tranh ngày càng gay gắt không chỉ từ những nhãn hàng bia nội địa và còn từ những thương hiệu bia lớn trên thế giới với lợi thế thương hiệu toàn cầu và tiềm lực tài chính mạnh mẽ, các doanh nghiệp (DN) nội địa lại thể hiện sức chiến đấu có phần "hụt hơi", tạo điều kiện để DN ngoại thâm nhập thị trường dễ dàng hơn.

Dù hoạt động trong thị trường như thế, nhưng nhìn chung năm vừa qua WSB với sức mạnh truyền thống của thương hiệu bia Sài Gòn cùng nỗ lực không ngừng nghỉ của Ban lãnh đạo, cùng toàn thể cán bộ, nhân viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đảm bảo cung cấp các sản phẩm của mình ổn định và liên tục. Thành phẩm bia sản xuất tại Công ty luôn đạt các chỉ tiêu về chất lượng và người tiêu dùng đón nhận.

Năm vừa qua, các chỉ tiêu tài chính của Công ty vẫn tốt, tình hình tài chính vẫn đảm bảo và được dự đoán sẽ tốt hơn nữa trong những năm tiếp theo. Tổng doanh thu năm qua đạt 926,8 tỷ đồng tăng 2,63% so với năm 2016 và vượt 23,82% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế của công ty cũng tăng theo đạt mức 121,2 tỷ đồng, tăng 10,83% so với năm trước và vượt kế hoạch đến 55,29%. Kết quả tích cực này một phần là do kế hoạch phát triển của công ty cụ thể là:

- ✓ Về sản xuất có nhiều cải tiến trong việc đánh giá tình hình định mức kinh tế kỹ thuật theo chiều sâu, giảm chi phí giá thành, quản lý ... Các công tác môi trường, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm,... được duy trì và phát huy tốt
- ✓ Tập trung theo dõi, phát hiện kịp thời những thiếu sót trong quá trình sản xuất. Luôn chú trọng cải tiến kỹ thuật, máy móc thiết bị sẵn có để đáp ứng đủ tiêu chuẩn ISO về chất lượng sản phẩm
- ✓ Sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào với giá cả hợp lý cùng quy trình kiểm định chất lượng nghiêm ngặt.
- ✓ Quản lý tốt dòng tiền, năm 2017 Công ty đã trả xong trước hạn các khoản nợ vay dài hạn phục vụ đầu tư nâng cao công suất Nhà máy Cần Thơ và xây dựng Nhà máy Sóc Trăng 2. Nợ ngắn hạn cũng đã giảm hơn năm trước 24,75%
- ✓ Các khoản đầu tư vào các Công ty trong ngành bia có kết quả tốt, lợi nhuận tương đối ổn định

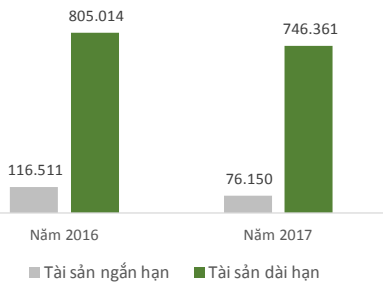


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

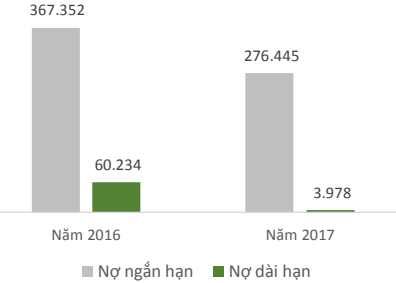
ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	116.511.004.451	76.150.003.500	-34,64%
Tài sản dài hạn	805.013.866.602	746.360.596.068	-7,29%
Tổng Tài sản	921.524.871.053	822.510.599.568	-10,74%
Nợ ngắn hạn	367.352.082.518	276.444.620.944	-24,75%
Nợ dài hạn	60.234.000.000	3.978.448.625	-93,40%
Vốn chủ sở hữu	493.938.788.535	542.108.018.594	9,75%
Tổng Nguồn vốn	921.524.871.053	822.531.088.163	-10,74%

SỰ THAY ĐỔI CỦA TÀI SẢN (TRIỆU ĐỒNG)



SỰ THAY ĐỔI CỦA NỢ PHẢI TRẢ (TRIỆU ĐỒNG)



Trong cơ cấu tài sản năm 2016 và năm 2017, tài sản dài hạn chiếm ưu thế hơn với tỷ trọng chung chiếm đến 87,36% năm 2016 và 90,74% năm 2017. Điều này cũng dễ hiểu khi WSB đã đầu tư sở hữu hệ thống máy móc thiết bị tiên tiến theo tiêu chuẩn của Tổng công ty. Khoản mục này đã giảm nhẹ 7,29% so với năm trước. Bên cạnh đó, điểm đáng chú ý là giá trị tổng tài sản của Công ty đã giảm 17,56% mà trong đó phần lớn là tài sản ngắn hạn, nguyên nhân chính dẫn đến sự biến động này chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng có sự sụt giảm, cùng với đó các khoản trả trước người bán phục vụ các hoạt động đầu tư thì tăng.

Về phía nguồn vốn, trong năm 2017 điểm đáng chú ý có thể nhắc đến là sự giảm đi đáng kể đến 93,4% của nợ dài hạn chủ yếu do khoản nợ vay dài hạn phục vụ đầu tư các dự án tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đã được công ty hoàn tất chi trả. Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn cũng đã giảm 24,75% so với năm trước, cũng là khoản nợ với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam. Bên cạnh đó, do Công ty đã thanh toán tiền mua nguyên vật liệu cho Tổng công ty làm khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm đi đáng kể. Nguồn vốn chủ sở hữu có sự gia tăng so với năm trước chủ yếu là từ nguồn lợi nhuận sau thuế.

Nhìn chung, sự biến động của các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng cùng với hàng tồn kho đã ảnh hưởng đến tình hình tài chính chung của Công ty. Tuy nhiên, tình hình chuyển biến của các khoản nợ dài hạn năm 2017 đã góp phần rất lớn làm giảm áp lực trả nợ đối với công ty trong thời gian tới. Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty duy trì được trạng thái tốt hơn như định hướng phát triển và quản lý của Ban Điều hành.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Trong công tác sản xuất

- Duy trì việc đánh giá tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật theo chiều sâu (đánh giá kỹ thuật và đánh giá tài chính) định kỳ tháng, quý, năm và đột xuất. Việc đánh giá phát huy được hiệu quả khi so sánh với các đơn vị sản xuất khác. Từ đó đề ra biện pháp cải tiến, khắc phục giúp giá thành sản xuất ổn định.
- Các Hội đồng giúp việc (Hội đồng giá, Ban thanh lý tài sản, Ban ISO, Ban quản lý tiêu hao năng lượng, môi trường, an toàn lao động...) tiếp tục hỗ trợ tích cực cho Ban điều hành Công ty trong công tác quản trị dòng tiền, quản lý tài sản, quản lý chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, đảm bảo môi trường... Từ đó, hoạt động Công ty được quản lý chặt chẽ ở nhiều mặt.

Công tác giao hàng, thúc đẩy tiêu thụ

- Cán bộ giao hàng chuyên trách luôn bám sát cùng với Công ty thương mại trong mọi hoạt động như: tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng đại lý, đánh giá công tác giao hàng và lập kế hoạch tiêu thụ. Từ đó Công ty chủ động điều tiết hài hòa được sản lượng sản xuất theo kế hoạch được giao và nhu cầu thị trường.

Công tác quản lý, điều hành

- Luôn chủ động phát huy nội lực, kiện toàn bộ máy tổ chức. Vì thế, bộ máy điều hành, cơ cấu tổ chức lãnh đạo đang được WSB tổ chức từng bước gọn nhẹ và tập trung. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng, nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận.
- Bổ nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty phụ trách kỹ thuật kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty nhằm thống nhất trong công tác điều hành, giảm tầng nấc quản lý trung gian.
- Hoàn thành xây dựng và vận hành hệ thống quản lý kho bằng mã vạch tích hợp cùng phần mềm kế toán hiện hữu. Giúp công tác quản lý xuất nhập kho, chế độ báo cáo được đồng nhất, nhanh chóng và tiện lợi.
- Duy trì tốt hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008; ISO 22000:2005, ISO 14001:2004, ISO 17025:2005 và ISO 50001:2011.



Chính sách tiền lương, phúc lợi

- Xây dựng lại hệ thống mô tả công việc, thang bảng lương theo vị trí để làm cơ sở thực hiện chế độ bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động. Theo đó, mức đóng bảo hiểm bắt buộc tăng thêm, đảm bảo tốt chế độ cho người lao động.
- Tiền lương được thực hiện theo hiệu quả lao động. Việc phân phối tiền lương được thực hiện công khai, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh và trình độ chuyên môn cho từng vị trí công việc.
- Chế độ phúc lợi người lao động ngày càng được nâng cao: ngoài các chế độ cơ bản theo quy định của pháp luật, Công ty còn tổ chức nhiều chương trình khác giúp người lao động cân bằng cuộc sống và công việc, từ đó nâng cao hiệu suất làm việc như: tham quan nghỉ mát định kỳ, về nguồn, sinh hoạt chuyên đề, tặng quà người lao động các dịp lễ, tết trong năm, tổ chức các chương trình văn thể mỹ, quan tâm thân nhân người lao động (thăm hỏi ốm đau, khen thưởng học tập cho con em người lao động...).



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2018

Chỉ tiêu	TH 2017	KH 2018	KH2018/TH2017
SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT	123.852.397	123.262.000	99,52%
Bia chai export 355ml	24.442.645	34.600.000	141,56%
Bia chai lager 450ml	28.666.728	26.552.000	92,62%
Bia chai lager 355ml	21.520.363	19.634.000	91,23%
Bia lon 333	1.160.811	-	-
Bia lon Lager	47.917.893	40.705.000	84,95%
Bia chai silver	-	1.528.000	-
Bia tươi	143.958	243.000	168,92%
SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ	125.465.142	123.262.000	98,24%
Bia chai export 355ml	25.121.575	34.600.000	137,73%
Bia chai lager 450ml	29.406.600	26.552.000	90,29%
Bia chai lager 355ml	21.627.914	19.634.000	90,78%
Bia lon 333	1.638.545	-	-
Bia lon Lager	47.526.653	40.705.000	85,65%
Bia chai silver	-	1.528.000	-
Bia tươi	143.856	243.000	168,92%
TỔNG DOANH THU	926.807.156.758	912.347.185.182	96,97%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	132.554.590.093	95.413.477.621	71,98%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	121.319.684.666	84.891.605.639	69,97%

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018

Công tác tổ chức, quản lý nguồn nhân lực

- Nghiên cứu, xây dựng và áp dụng phần mềm vào công tác quản lý như: quản trị nhân sự, quản lý bảo trì, quản lý mua hàng.
- Xem xét cải tiến cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Thực hiện lộ trình tái cấu trúc, sắp xếp lại định biên lao động toàn Công ty hợp lý và đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Đào tạo quản lý, chuyên môn, ngoại ngữ cho người lao động để đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.
- Xây dựng lại hệ thống thang bảng lương phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế tại đơn vị, trên cơ sở đó làm căn cứ trả lương và đóng bảo hiểm bắt buộc cho người lao động, đảm bảo thu nhập người lao động ổn định, chế độ phúc lợi phù hợp.

Công tác sản xuất

- Tiếp tục ban hành và kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật từng Nhà máy, đánh giá định kỳ, tìm hiểu nguyên nhân khách quan chủ quan, đưa ra hướng khắc phục kịp thời.
- Phát huy tối đa công suất sản xuất và năng lực hiện có của các nhà máy. Điều phối sản xuất hợp lý nhất để tiết kiệm điện, nước, nhân công.
- Phát động phong trào thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm.
- Tăng cường và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định của SABECO... cho ra thị trường những sản phẩm với chất lượng tốt nhất, an toàn nhất.
- Cung cấp đầy đủ kịp thời các vật tư nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất với chất lượng tốt, giá cả cạnh tranh và hợp lý nhất.
- Luôn chú trọng tuân thủ pháp luật về công tác bảo vệ môi trường.
- Duy trì công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Công ty.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Đầu tư hoàn chỉnh các công trình phụ trợ (theo kế hoạch đầu tư) đảm bảo đáp ứng điều kiện sản xuất, chất lượng sản phẩm ngày càng cao và công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường.

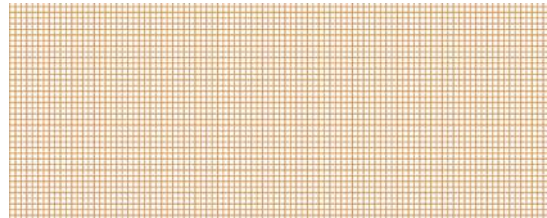
Công tác giao hàng, quảng bá sản phẩm

- Cử cán bộ chuyên trách, phối hợp với Công ty thương mại, đơn vị vận tải tổ chức giao hàng nhanh chóng, kịp thời, đầy đủ theo thông báo lệnh hàng tuần. Đánh giá tiến độ giao hàng thường xuyên để có hướng khắc phục, điều chỉnh kịp thời, phù hợp.
- Kết hợp với Nhà máy để điều tiết sản xuất theo nhu cầu của thị trường nhằm tối đa hóa sản lượng sản xuất và tiêu thụ, tối ưu hóa hàng tồn kho và tăng lợi nhuận.
- Tiếp tục phối hợp với SABECO, Công ty thương mại trong các hoạt động thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm tại khu vực.
- Tiếp tục thực hiện trách nhiệm với xã hội và cộng đồng qua các chương trình an sinh xã hội tại địa phương, gắn với thông điệp "Bia Sài Gòn chung tay cùng cộng đồng".

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017, đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH PwC – PricewaterhouseCoopers (Vietnam) đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây, vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc
- Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2017, một năm đầy thách thức với sự cạnh tranh khốc liệt và cũng là một năm đầy triển vọng với sự đột phá về sản lượng tiêu thụ, các chỉ tiêu SXKD đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành nhiệm kỳ mới vừa được bổ sung, thay đổi. Hai dự án đầu tư trọng điểm là “Đầu tư mới nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng” và “Đầu tư đồng bộ Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ” vẫn còn gây nhiều áp lực cho Công ty trong việc quản lý dòng tiền và trả nợ vay ngân hàng.

Với sức mạnh thương hiệu Bia Sài Gòn, sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Tổng Công ty, các đơn vị trong hệ thống SABECO, sự giúp đỡ và ủng hộ của các cấp ban ngành tại địa phương cùng sự nỗ lực cố gắng của cả tập thể cán bộ nhân viên có trình độ, được đào tạo bài bản, có năng lực, tâm huyết đã giúp Công ty đạt và vượt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra với nhiều chỉ tiêu ấn tượng:

- ✓ Sản lượng sản xuất và giao hàng đạt cao nhất từ trước đến nay với 124 triệu lít bia các loại;
- ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt 132,55 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 121,32 tỷ đồng, vượt 55% so kế hoạch và tăng trưởng 10% so với năm 2016;
- ✓ Tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông dự kiến 40%, nộp ngân sách trên 841 tỷ đồng.

Những thành tựu trên đạt được là kết quả của sự phấn đấu không ngừng của Công ty trong tất cả các mặt hoạt động:

- ✓ Về quản lý và điều hành: Thống nhất cao giữa HĐQT và Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, thông tin chi đạo luôn xuyên suốt và kịp thời.
- ✓ Về công tác sản xuất: kỹ thuật công nghệ luôn là nền tảng cho sản xuất hiệu quả. Hoạt động sản xuất được thường xuyên đánh giá, quản lý, gắn hiệu quả kinh tế với các chỉ tiêu về tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu, kiểm soát khí thải, nguồn nước, bảo vệ môi trường.
- ✓ Về cung ứng hàng hóa, vật tư đầu vào: đạt hiệu quả cao do chủ động tìm kiếm nguồn cung giá cả ít biến động, chất lượng ổn định. Vật tư do SABECO cấp kịp thời và giá cả ổn định.
- ✓ Về hoạt động đầu tư: tiếp tục triển khai đầu tư thiết bị theo chiều sâu, bảo đảm hiệu quả sản xuất của toàn hệ thống, chất lượng sản phẩm được kiểm soát chặt chẽ và ngày càng nâng cao.
- ✓ Công tác kế toán tài chính: quản trị dòng tiền tối ưu nhất, chủ động quản lý nguồn vốn lưu động giữa Công ty mẹ và Công ty con nhằm giảm chi phí tài chính. Hoàn tất trả toàn bộ các khoản nợ vay phục vụ dự án đầu tư trước hạn, mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho Công ty.
- ✓ Công tác quản trị, kiểm soát nội bộ, quản lý và đào tạo nguồn nhân lực đúng đắn giúp Công ty phát triển bền vững.

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- ✓ Năm 2017, Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò giám sát hiệu quả đối với hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị Công ty.
- ✓ Đánh giá chung trong năm 2017, các chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều tăng trưởng so với cùng kỳ, điều đó cho thấy Ban Giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (điều hành sản xuất, giao hàng, đầu tư và các công tác khác). Hoạt động của Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị Công ty.
- ✓ Ban điều hành tham mưu kịp thời cho Hội đồng quản trị trong công tác tổ chức nhân sự, công tác đầu tư. Ngoài ra, công tác quản lý chi phí sản xuất được tổ chức và thực hiện hợp lý, quản trị dòng tiền hiệu quả.
- ✓ Ban Điều hành căn cứ động rà soát và xây dựng lại cơ cấu tổ chức, định biên lao động một cách hợp lý để trình Hội đồng quản trị phê duyệt nhằm đem lại hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.



KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị tiếp tục điều hành linh hoạt, kịp thời, giám sát thường xuyên nhằm thực hiện thắng lợi các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu tài chính và giải pháp để hoàn thành xuất sắc mục tiêu đặt ra:

- ✓ Chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ năm 2018 là 123.262.000 lít;
- ✓ Chỉ đạo, giám sát công tác triển khai thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018. Phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông thường niên đề ra;
- ✓ Chú trọng quản lý chất lượng sản phẩm, tuân thủ quy trình công nghệ đáp ứng theo yêu cầu của SABECO trong từng thời kỳ;
- ✓ Phối hợp với hệ thống thương mại Bia Sài Gòn của SABECO thực hiện công tác quảng bá sản phẩm sâu rộng đến các nhà phân phối, người tiêu dùng tại thị trường khu vực Miền Tây;
- ✓ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và hệ thống kiểm soát nội bộ trên cơ sở hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản lý và áp dụng các phần mềm tin học quản lý; xem xét, phê duyệt bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định quản lý, đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành;
- ✓ Điều hành dòng tiền hợp lý và hiệu quả, tiết giảm chi phí tài chính, duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định;
- ✓ Thiết lập, thực hiện tốt mối quan hệ với cổ đông, đảm bảo công bố thông tin kịp thời, trung thực, đúng quy định.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Năm 2017, Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật xét trên khía cạnh hoạt động kinh doanh. Trong quá trình hoạt động, Công ty vẫn ý thức được tầm quan trọng của việc cân bằng các hoạt động SXKD với các hoạt động khác, nhằm đảm bảo Công ty phát triển bền vững về kinh tế gắn với bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng xã hội.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu thường chiếm một tỷ trọng lớn trong chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm nên việc quản lý quá trình thu mua, vận chuyển, bảo quản dự trữ và sử dụng nguyên vật liệu có ý nghĩa rất lớn trong việc tiết kiệm chi phí, hạ thấp giá thành sản phẩm. Vì thế, các doanh nghiệp phải thường xuyên theo dõi tình hình biến động của nguyên vật liệu để có kế hoạch bổ sung, dự trữ kịp thời phục vụ sản xuất. Nguồn nguyên vật liệu đòi hỏi phải đảm bảo về số lượng, đúng chất lượng, quy cách, chủng loại, và tránh các hiện tượng hao hụt, mất mát, lãng phí vật liệu ở tất cả các khâu của quá trình sản xuất.

Năm vừa qua, tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm:

- Malt: 13.526,78 tấn
- Gạo: 4.480,38 tấn
- Houblon: 6,5 tấn

Tất cả nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất đều đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt do SABECO ban hành nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm bia thành phẩm. Các nguyên vật liệu ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm (malt, hoa bia, men, bao bì lon, nắp chai...) đều được phân phối trực tiếp từ SABECO bởi những nhà cung cấp có kiểm soát chất lượng đầu vào. Các nguyên vật liệu phụ khác được Công ty tự mua theo danh sách nhà cung cấp và nhãn hàng do SABECO quy định. Malt, houblon là những nguyên liệu được Tổng Công ty trực tiếp nhập khẩu từ các nước Châu Âu, Australia. Gạo được mua trong nước từ các nhà cung cấp chế biến lương thực có uy tín, được sản xuất từ 2 đến 3 vụ mùa trong năm của nông dân Việt Nam. Đây là nguồn nguyên liệu dồi dào.

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 100% hèm bia và men thải được bán lại cho đơn vị chế biến thức ăn gia súc; toàn bộ lượng vỏ chai, kết dư hòng đều được thu gom và cung cấp lại cho các đơn vị sản xuất bao bì.

Cả 02 Nhà máy đều được chứng nhận đạt chuẩn ISO 9001:2008 (Hệ thống quản lý chất lượng); ISO 14001:2004 (Hệ thống quản lý môi trường), ISO 22000:2005 (Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm), ISO 17025:2005 (Hệ thống quản lý chất lượng cho phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn).

Bảo vệ nguồn nước

Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây luôn quan tâm đến các hoạt động bảo vệ nguồn nước, bởi nước là một phần quan trọng và thiết yếu cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như cuộc sống của cộng đồng. Công ty không khai thác và sử dụng nguồn nước ngầm hữu hạn mà sử dụng nguồn nước mua từ nhà máy nước tại địa phương với số lượng: 656.516 m³ cho năm 2017. Trong quá trình sản xuất, Công ty thực hiện việc xử lý nước mua từ Nhà máy nước bằng một số hóa chất như: chất trợ lắng PAC, muối NaCl để đạt tiêu chuẩn sản xuất. Là một công ty sản xuất bia, đơn vị đã sử dụng một khối lượng nước khá lớn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, nước là một nhân tố thiết yếu cho đời sống sinh hoạt hàng ngày của con người. Vì thế, việc cân bằng hai nhu cầu này trở thành một vấn đề luôn được chú trọng.

Đối mặt với sự khan hiếm nguồn nước trong tương lai gần, trong năm, Công ty không ngừng áp dụng những sáng kiến hiệu quả như:

- Theo dõi quản lý định mức nước sản xuất chặt chẽ nhằm phát hiện nguyên nhân tăng/giảm lượng nước sử dụng để điều chỉnh, khắc phục;
- Tái sử dụng nước RO để dùng trong sinh hoạt, vệ sinh nhà xưởng, tái sử dụng nước thải sau xử lý để tưới cây xanh;
- Hợp tác với các bên liên quan trong nỗ lực quản lý nguồn nước tốt hơn;
- Đầu tư vào các thiết bị tiết kiệm nước cho việc làm sạch các bồn chứa và hệ thống lọc của Công ty;
- Sử dụng nước nóng thừa từ công đoạn nấu bia cho công đoạn làm sạch, tiết trùng bề mặt bên trong thiết bị, đường ống;
- Nâng cao nhận thức của toàn bộ nhân viên và công nhân trong việc bảo vệ nguồn nước, thường xuyên kiểm tra và khắc phục kịp những nơi có rò rỉ nước.

Việc thực hiện đã giúp tiết kiệm nước hiệu quả và phần nào giảm được lượng nước tiêu thụ của nhà máy. Nguồn nước thải đã được xử lý trong quá trình sản xuất nước nấu bia sẽ được Công ty tái sử dụng để tiết kiệm chi phí nước đầu vào cũng như việc giảm thiểu lượng nước thải ra môi trường. Nước thải trong quá trình sản xuất được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn loại A trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp (Nhà máy tại Cần Thơ) hoặc được xử lý trực tiếp bởi đơn vị có đầy đủ chức năng xử lý theo quy định (Nhà máy tại Sóc Trăng).

WSB rất chú trọng đầu tư cho hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy, lượng nước thải tại các nhà máy bia luôn được xử lý nghiêm ngặt để đảm bảo phù hợp với qui định của pháp luật cũng như không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Trong năm 2017, lượng nước thải tại Nhà máy Cần Thơ giảm đáng kể do dự án “Đầu tư đồng bộ Nhà máy Bia Sài Gòn- Cần Thơ” hoàn thiện và đi vào hoạt động được hơn 2 năm. Ngoài ra Công ty còn cải tiến các điều kiện cần thiết để chuyển đổi các chất hữu cơ thành khí sinh học (biogas) góp phần làm giảm thiểu lượng COD trong nước xử lý.



Sức khỏe và an toàn lao động

Tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây, không gì quan trọng hơn việc đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động. 100% người lao động Công ty được đào tạo, huấn luyện định kỳ công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động. Chính sách đào tạo nhân sự ở Công ty luôn được quan tâm, chi phí cho hoạt động này trong năm 2017 là 4,8 tỷ đồng (tăng 26% so với năm 2016). Toàn bộ nhân viên và người lao động trong năm qua đều được khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp và trang bị bảo hộ lao động đầy đủ. Cùng với đó, chế độ lương thưởng, phúc lợi,... cao, giúp người lao động an tâm công tác, cống hiến vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Trong năm, Công ty có nhiều chuyến đi du lịch, hoạt động dã ngoại cả trong và ngoài nước để tạo tâm lý thoải mái, gắn kết nhân viên, tạo sự đoàn kết cùng phát triển.

Tiếp tục phát huy những cam kết về điều kiện làm việc an toàn, văn minh và được chăm sóc sức khỏe, phát triển đội ngũ đa dạng, tôn trọng sự khác biệt, không phân biệt đối xử, đảm bảo các quyền lợi của người lao động mà pháp luật quy định.

Nâng cao nhận thức về an toàn trong lao động cho nhân viên thông qua các buổi talk show, các chương trình huấn luyện “Hành vi an toàn trong lao động và cuộc sống”.



Hỗ trợ cộng đồng

Sự phát triển lâu dài của một doanh nghiệp dựa trên nền tảng của một cộng đồng bền vững, ổn định và thịnh vượng. Chúng tôi hiểu rằng sự hiện diện của công ty tạo nên những ảnh hưởng nhất định về kinh tế, môi trường xã hội đối với cộng đồng. Chúng tôi cam kết tạo nên những giá trị cuộc sống trọn vẹn hơn thông qua các chương trình hỗ trợ và phát triển cộng đồng.

Trách nhiệm cộng đồng được thể hiện thông qua:

- Sự thân thiện với môi trường: các Nhà máy luôn đầu tư thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng, hiệu suất cao; cảnh quan nhiều cây xanh, sạch, đẹp.
- Hoạt động của Công ty tạo công ăn việc làm cho trên 250 lao động có tay nghề và gần 200 lao động phụ trợ (bốc xếp, bảo vệ...) tại địa phương với thu nhập ổn định, góp phần đảm bảo cuộc sống cho người lao động, góp phần an sinh xã hội.
- Đóng góp ngân sách nhà nước 841 tỷ đồng.

Tiếp bước thành công những năm trước, trong năm nay, Công ty tiếp tục tổ chức các chương trình có ý nghĩa thiết thực khác. "Bia Sài Gòn chung tay cùng cộng đồng" luôn là kim chỉ nam cho các hoạt động cộng đồng xã hội của Công ty. Được thực hiện trong năm 2017 gồm các hoạt động sau:

- Thực hiện các hoạt động cộng đồng tại địa phương như: phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh Hùng được duy trì trong các năm qua, hỗ trợ trao tặng 03 căn nhà mái ấm công đoàn cho người lao động nghèo tại Công ty, hỗ trợ quà tết cho người nghèo tại địa phương, tài trợ kinh phí xây dựng nhà vệ sinh công cộng huyện Cờ Đỏ - TP. Cần Thơ, hỗ trợ bệnh nhân nghèo, đóng góp hỗ trợ đồng bào bị thiên tai lũ lụt các Tỉnh miền Trung, phía bắc...
- Chung tay xây dựng phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động hỗ trợ đào tạo giáo dục: tài trợ học bổng cho học sinh khó khăn học giỏi, học sinh nghèo hiếu học tại Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu...

Tổng kinh phí tài trợ cho các hoạt động cộng đồng xã hội trong năm là trên 550 triệu đồng.

Giảm khí thải môi trường

Nhà máy bia sử dụng lượng năng lượng đáng kể, đi kèm với việc đó, lượng khí thải CO₂ cũng tăng theo. Khí ô nhiễm phát sinh từ quá trình sản xuất bia chủ yếu ở bộ phận lò hơi và lên men chính. Lượng phát sinh của loại khí thải phụ thuộc vào thiết bị sử dụng và điều kiện công nghệ. Một số khí thải chính phát sinh gồm:

- Khí CO₂: Sinh ra trong quá trình lên men chính. Khí này được Công ty tận thu nhờ thiết bị thu hồi để sử dụng cho quá trình sản xuất bia.
- SO₂, NO_x, CO₂, CO, bụi trâu... phát sinh chủ yếu do đốt trâu ở lò hơi.

Đây cũng là các khí ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường. Công ty luôn tìm kiếm những giải pháp giảm thiểu lượng khí thải này. Trong suốt quy trình sản xuất cũng như sinh hoạt, chúng tôi cam kết giảm thiểu tối đa lượng khí thải ra môi trường cụ thể là:

- Giảm khí thải từ những công đoạn, trong khâu nấu và chế biến bia, trong khâu phân phối và đóng gói sản phẩm
- Đảm bảo hệ thống máy lạnh không bị rò rỉ.
- Thay thế các nguồn nhiên liệu sản sinh ra nhiều khí và bụi bằng các nguồn năng lượng sạch như nhiên liệu sinh khối và khí sinh học tại các nhà máy bia như Cần Thơ, Sóc Trăng.
- Các nguyên liệu đầu vào có hàm lượng lưu huỳnh thấp; lắp đặt các hệ thống tách bụi, lọc khí, xây dựng ống khói cao cho lò hơi để giảm ô nhiễm môi trường không khí.
- Bụi từ khâu xay, nghiền nguyên liệu có thể khắc phục bằng cách sử dụng phương pháp xay ướt, lọc bằng túi vải hoặc bao che kín hệ thống nghiền và tải nguyên liệu.

Kiểm soát tiếng ồn

Hoạt động của máy móc thiết bị tại các dây chuyền sản xuất của Công ty đã được đầu tư hiện đại do đó tiếng ồn đã giảm đáng kể. Vì thế không ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.



Ở Việt Nam, tình trạng hàng giả hàng nhái đã và đang có dấu hiệu gia tăng. Tình trạng này không chỉ ảnh hưởng đến các thương hiệu có uy tín, làm ăn nghiêm túc mà còn tới quyền lợi của người tiêu dùng. Công ty luôn nỗ lực để đưa ra thị trường những sản phẩm chất lượng nhất cũng như góp phần kiểm soát nghiêm ngặt vấn đề hàng giả. Các sản phẩm của công ty được sản xuất trên nền tảng trách nhiệm xã hội, niềm tin và sự tin nhiệm của cộng đồng cùng đối tác trong sự phát triển vững mạnh.

Sản phẩm an toàn hợp vệ sinh

Quy trình sản xuất của Công ty là một quy trình sản xuất công nghiệp khép kín từ khâu đầu vào lựa chọn nguyên liệu, lưu trữ bảo quản, giao sản phẩm cùng với hệ thống máy móc, thiết bị tự động hóa, đúng chuẩn thế giới. Mỗi sản phẩm là một tinh hoa của chất lượng và đồng nhất với tiêu chuẩn khắt khe của SABECO.

Một đặc điểm nổi bật của Công ty là các nhà máy đều được trang bị dây chuyền sản xuất khép kín, tự động hóa từ khâu xếp dỡ hàng, lấy kết từ chai, rửa chai, đóng nút... để đảm bảo đồng nhất về chất lượng, trọng lượng và an toàn vệ sinh.

Trong giai đoạn nấu bia, các quy định về an toàn vệ sinh được đảm bảo nghiêm ngặt như dùng nước nóng để khử trùng, các bồn chứa được làm sạch với các loại dung dịch tiên tiến và an toàn nhất.

Khâu phân phối và lưu trữ cũng được quản lý chặt chẽ để hạn chế các tác nhân bên ngoài làm suy giảm chất lượng sản phẩm. Kho chứa bia tại nhà máy luôn đáp ứng đủ hàng, không để xảy ra tình trạng thừa hàng quá nhiều.

Các kho cũng được trang bị các thiết bị chữa cháy và chuông cứu hộ đầy đủ để phòng trường hợp hỏa hoạn, bất khả kháng gây thiệt hại cho Công ty cả về người, hàng hóa và tài sản khác.

Nguyên liệu chính để sản xuất của công ty như lúa mạch và hoa bia đều được nhập khẩu từ châu Âu, châu Úc theo đúng chuẩn mực và được bảo quản vận chuyển theo một quy trình tiên tiến với một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, có nhiều kinh nghiệm và được trang bị kiến thức bổ sung mới (Đào tạo bổ sung hàng năm) chuyên sâu đảm bảo chất lượng bia ở từng công đoạn.



Tuân thủ luật Bảo vệ môi trường

Công ty rất chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động ở mức thấp nhất đối với môi trường và thực hiện đúng các cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM). Với hệ thống xử lý nước thải được đầu tư hoàn thiện và công nghệ được cải tiến, nước xả thải đạt loại A theo quy chuẩn Việt Nam. Thiết kế nhà máy luôn hướng tới môi trường sản xuất xanh, tiết kiệm năng lượng, thể hiện trách nhiệm của Công ty trong việc bảo vệ môi trường.

Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về công tác kiểm tra, giám sát môi trường thường xuyên và định kỳ để kịp thời có các biện pháp phòng ngừa hữu hiệu. Công ty không bị xử phạt do không tuân thủ các quy định về môi trường.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Thông tin cổ phần
- Hoạt động của Hội đồng quản trị
- Hoạt động của Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích



THÔNG TIN CỔ PHẦN

Cổ phần

Số lượng cổ phần phát hành

- ❖ Cổ phần thường: 14.500.000 cổ phần
- ❖ Cổ phần ưu đãi: Không

Số lượng cổ phần đang lưu hành

- ❖ Cổ phần thường: 14.500.000 cổ phần
- ❖ Cổ phần ưu đãi: Không

Số lượng cổ phiếu quỹ: Không

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không

Cổ đông lớn (31/12/2017)

STT	Loại cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	7.395.000	51,00%
2	BARCA GLOBAL MASTER FUND, L.P.	853.600	5,89%
Tổng cộng		8.248.600	56,89%

Cơ cấu cổ đông (31/10/2017)

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Nhà nước	1	7.395.000	51,00%
Cổ đông trong nước	532	4.587.530	31,64%
Tổ chức	5	263.902	1,82%
Cá nhân	527	4.323.628	29,82%
Cổ đông nước ngoài	34	2.517.470	17,36%
Tổ chức	10	1.738.970	11,99%
Cá nhân	24	778.500	5,37%
Tổng cộng	567	14.500.000	100,00%

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Không phát sinh.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không phát sinh.

Chứng khoán khác

Không có.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Với quy mô hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban, mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ phụ trách một mảng hoạt động theo phân công của Hội đồng quản trị theo từng thời kỳ.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2017:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cuộc họp tham dự	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT	32/32	
2	Trần Nguyên Trung	Thành viên	24/32	
3	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên	24/32	
4	Phạm Đình Hùng	Thành viên	32/32	
5	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên	32/32	
6	Trương Hùng Dũng	Thành viên	8/32	Hết nhiệm kỳ từ 26/4/2017
7	Đỗ Văn Vê	Thành viên	8/32	Hết nhiệm kỳ từ 26/4/2017

Trong số lượng các cuộc họp có 04 phiên họp trực tiếp, 28 phiên còn lại là lấy ý kiến bằng văn bản.

Với sự tin tưởng của Quý cổ đông Công ty, HĐQT trong nhiệm kỳ tuy có thay đổi về nhân sự nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Với những dự án lớn được hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả, những thay đổi cải tiến nhiều mặt trong hoạt động SXKD, cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ vừa qua đã đánh dấu sự phát triển vượt bậc của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây sau hơn 10 năm hình thành và phát triển.



Với quyết tâm và nỗ lực cao nhất, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát xuyên suốt Ban điều hành trong hoạt động SXKD để hoàn thành đạt mức cao nhất tất cả các chỉ tiêu đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2017, từ đó mang lại lợi ích hài hòa và cao nhất cho cổ đông, người lao động, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty. Nội dung hoạt động chỉ đạo và giám sát bao gồm:

- Chỉ đạo Công ty trong việc SXKD theo đúng định hướng của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn, đảm bảo chất lượng sản phẩm, uy tín thương hiệu.
- Yêu cầu Ban điều hành báo cáo định kỳ/đợt xuất kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động, thông qua đó có chỉ đạo điều hành Công ty kịp thời. Kiểm soát hoạt động tài chính Công ty thông qua kiểm soát các chỉ tiêu giá thành, chi phí kinh doanh, thanh lý tài sản không cần dùng/hư hỏng, quản trị dòng tiền hợp lý, tăng lợi nhuận mang lại lợi ích cho cổ đông.
- Điều động, bổ nhiệm lực lượng nhân sự cho công tác quản lý của Công ty một cách hợp lý.
- Làm việc với Ban kiểm soát để nắm rõ hơn tình hình hoạt động, các vấn đề tiềm ẩn rủi ro hoặc chưa hiệu quả để từ đó có định hướng, chỉ đạo phù hợp, kịp thời hỗ trợ Ban điều hành hoàn thành các nhiệm vụ được giao.



Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến các vấn đề quan trọng của Công ty, cụ thể như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	01/2017/NQ-HĐQT	12/01/2017	Phê duyệt chủ trương mua cổ phần phát hành thêm của Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô.
2.	02/2017/NQ-HĐQT	10/03/2017	Phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Công ty với đơn vị có quan hệ với lợi ích thành viên HĐQT.
3.	04/2017/NQ-HĐQT	15/03/2017	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCD thường niên 2017.
4.	05/2017/NQ-HĐQT	15/03/2017	Phê duyệt dự toán mua máy kiểm tra chai xì và lon xì.
5.	06/2017/NQ-HĐQT	15/03/2017	Thông qua các nội dung điều hành bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> – Báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2016 và Kế hoạch tài chính năm 2017. – Kế hoạch tổ chức ĐHĐCD thường niên 2017. – Phê duyệt lại sơ đồ tổ chức Công ty, bổ nhiệm chức danh quản lý Công ty, sắp xếp lại nhân sự thực hiện các hạng mục đầu tư. – Thanh lý tài sản không cần dùng và một số nội dung khác.
6.	07/2017/NQ-HĐQT	12/04/2017	Điều chỉnh mức lương khoán cho một số cán bộ điều hành Công ty và Công ty con
7.	08/2017/NQ-HĐQT	12/04/2017	Phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm và sửa chữa lớn, định mức KTKT năm 2017
8.	09/2017/NQ-HĐQT	18/04/2017	Cử người tham gia quản lý vốn của Công ty tại các đơn vị có vốn đầu tư của Công ty
9.	11/2017/NQ-HĐQT	05/05/2017	Chốt danh sách cổ đông quyết toán cổ tức 2016
10.	12/2017/NQ-HĐQT	08/05/2017	Hoàn trả lại đất thuê cho địa phương sau giải thể Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng
11.	13/2017/NQ-HĐQT	08/05/2017	Thông qua dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục “Cải tạo vách ngăn nền nhà xưởng sản xuất cũ”

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
12.	14/2017/NQ-HĐQT	22/05/2017	Phê duyệt các chỉ tiêu tài chính: Phân phối lợi nhuận năm 2016; Kế hoạch tài chính năm 2017 cho Công ty và Công ty con
13.	15/2017/NQ-HĐQT	15/06/2017	Phê duyệt dự toán và hình thức mua sắm một số gói thầu thuộc kế hoạch đầu tư 2017
14.	16/2017/NQ-HĐQT	15/06/2017	Phê duyệt dự toán và hình thức mua sắm “Máy lọc nước” và “Đầu dò oxi online”
15.	17/2017/NQ-HĐQT	23/06/2017	Thông qua việc tăng hạn mức vay tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng
16.	18/2017/NQ-HĐQT	27/06/2017	Thông qua các nội dung điều hành bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> – Báo cáo kết quả SXKD và đầu tư 05 tháng đầu năm 2017, kế hoạch 07 tháng cuối năm. – Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT. – Cử nhân sự của Công ty tham gia quản lý vốn tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng.
17.	19/2017/NQ-HĐQT	06/07/2017	Phê duyệt dự toán, hình thức thực hiện công trình “Cải tạo hệ thống lọc cát 60m ³ /h” và “Đầu tư hệ thống CIP lọc”
18.	20/2017/NQ-HĐQT	03/08/2017	Phê duyệt dự toán, hình thức thực hiện công trình “Cải tạo đường ống công nghệ có panel”
19.	21/2017/NQ-HĐQT	08/08/2017	Thông qua việc đầu tư dây chuyền chiết chai công suất 30.000 chai/giờ tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
20.	22/2017/NQ-HĐQT	21/08/2017	Phê duyệt nhân sự tham dự đào tạo Brewmaster 2017-2018
21.	23/2017/NQ-HĐQT	21/08/2017	Phê duyệt hạn mức vay và ký hợp đồng vay hạn mức ngắn hạn 2017 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây
22.	24/2017/NQ-HĐQT	31/08/2017	Phê duyệt hạn mức công nợ vô chai kết

Nghị quyết HĐQT (tiếp theo)

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
23.	25/2017/NQ-HĐQT	31/08/2017	Phê duyệt định biên lao động toàn Công ty
24.	26/2017/NQ-HĐQT	15/09/2017	Phê duyệt mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT
25.	27/2017/NQ-HĐQT	22/09/2017	Phê duyệt sơ đồ tổ chức Công ty
26.	28/2017/NQ-HĐQT	04/10/2017	Phê duyệt dự toán, hình thức mua sắm "Máy đo oxi online"
27.	29/2017/NQ-HĐQT	14/10/2017	Chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017
28.	30/2017/NQ-HĐQT	30/10/2017	Thông qua các nội dung điều hành bao gồm: <ul style="list-style-type: none">Báo cáo kết quả SXKD và đầu tư 09 tháng đầu năm 2017, kế hoạch 03 tháng cuối năm.Phê duyệt nhân sự bổ nhiệm Phó giám đốc Kỹ thuật Công ty kiêm Trưởng phòng kỹ thuật, Thư ký Công ty.Thông qua việc ban hành các quy chế quy định và một số nội dung khác.
29.	31/2017/NQ-HĐQT	15/11/2017	Phê duyệt cho Công ty liên kết mượn vỏ chai kết
30.	32/2017/NQ-HĐQT	28/11/2017	Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch tài chính phần đầu 2017, phương án xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương, tiền thưởng năm 2017
31.	33/2017/NQ-HĐQT	06/12/2017	Phê duyệt dự toán, hình thức mua sắm xe ô tô 7 chỗ tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng
32.	34/2017/NQ-HĐQT	06/12/2017	Phê duyệt dự toán, hình thức mua sắm máy kiểm tra chai xì tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 bầu ra gồm 03 thành viên, nhằm thực hiện các hoạt động giám sát theo luật định và các quy chế hoạt động của Công ty. Năm 2017 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ, Ban kiểm soát đã nhanh chóng phối hợp, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên, tìm hiểu thông tin để triển khai công tác kiểm soát kịp thời, bảo đảm hoạt động của Công ty rõ ràng và minh bạch.

Các phiên họp của Ban kiểm soát 2017

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cuộc họp tham dự	Lý do không tham dự
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng ban	5/5	
2	Đoàn Tiến Dũng	Thành viên	4/5	Bổ nhiệm mới từ 26/04/2017
3	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên	4/5	Đi công tác

Các nội dung họp của Ban kiểm soát

STT	Ngày	Nội dung
1	30/03/2017	Thẩm định báo cáo tài chính 2016 và kế hoạch tài chính 2017 trình Đại hội đồng cổ đông. Thẩm định tài liệu, hồ sơ chuẩn bị ĐHĐCĐ 2017. Soát xét báo cáo tài chính, HĐKD Quý 1/2017...
2	26/04/2017	Bầu trưởng ban kiểm soát.
3	23/06/2017	Soát xét tình hình HĐKD, tài chính 5 tháng đầu năm. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế Công ty. Thống nhất cách thức làm việc của Ban kiểm soát.
4	21/07/2017	Soát xét tình hình HĐKD, tài chính 6 tháng đầu năm. Kiểm soát thực hiện các quy trình: mua hàng, tồn kho, thủ tục chứng từ thanh toán...
5	27/10/2017	Soát xét tình hình HĐKD, tài chính 9 tháng đầu năm. Kiểm soát tình hình thực hiện Nghị quyết 9 tháng đầu năm; hồ sơ pháp lý, thủ tục về đầu tư - sửa chữa trong 9 tháng. Các nội dung khác có liên quan đến các kỳ kiểm soát trước.

- Ngoài các phiên họp trên, tham gia đầy đủ các cuộc họp do HĐQT Công ty chủ trì, các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban điều hành, nắm bắt kịp thời những thông tin về tình hình quản trị điều hành, kết quả kinh doanh của Công ty.
- Thường xuyên theo dõi, rà soát xem xét góp ý về tính hợp pháp, hợp lý, trình tự thủ tục của việc ban hành các Nghị quyết, các Quyết định của Ban Điều hành nhằm đảm bảo sự đúng đắn và quyền lợi cổ đông.
- Tham gia vào tổ soạn thảo soát xét các quy chế của Công ty, góp phần xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu quả và phù hợp pháp luật hiện hành.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, khảo sát, phân tích đánh giá thận trọng, đưa ra các ý kiến đóng góp với lãnh đạo hoặc cá nhân có trách nhiệm.
- Tham gia giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thưởng, thù lao và các chế độ chính sách khác cho người lao động Công ty, góp phần ổn định nguồn nhân lực, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tiến hành soát xét định kỳ báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm đảm bảo tính rõ ràng và minh bạch.

Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2018

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước; các nội dung được ĐHCĐ thông qua, các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để thực hiện giám sát, đánh giá. Kịp thời phát hiện các sai sót để cảnh báo, tham mưu cho HĐQT, Ban điều hành Công ty;
- Tiếp tục duy trì và tăng cường công tác kiểm soát cơ sở về mọi mặt hoạt động Công ty trong quản lý vốn, đầu tư, chi phí, dòng tiền...
- Phối hợp, thông tin liên lạc giữa các thành viên Ban kiểm soát cũng như các thành viên trong HĐQT, Ban điều hành Công ty.
- Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Công ty phát triển ngày càng bền vững.



GIAO DỊCH, LƯƠNG THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC

Lương thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát (ĐVT: Triệu đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
I Hội đồng quản trị					
1	Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch	260,00	-	945,00
2	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên	152,00	-	405,00
3	Trần Nguyễn Trung	Thành viên	152,00	-	405,00
4	Phạm Đình Hùng	Thành viên	180,00	-	630,00
5	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên	180,00	-	558,00
6	Trương Hùng Dũng	Thành viên	28,00	-	153,00
7	Đỗ Văn Vè	Thành viên	28,00	-	135,00
II Ban kiểm soát					
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng BKS	-	635,60	167,76
2	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên	94,80	-	81,00
3	Đoàn Tiến Dũng	Thành viên	78,80	-	72,00
III Ban điều hành					
1	Lê Đăng Khoa	Giám đốc	-	1.347,50	324,95
2	Phạm Minh Quân	Phó Giám đốc	-	924,00	215,65
3	Nguyễn Đức Tuấn	Phó Giám đốc	-	980,00	223,57
4	Trương Thị Mỹ Hồng	Kế toán trưởng	-	925,38	223,57



Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, thư ký Công ty, cổ đông lớn và những người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh/ Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1.	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT	237.300	1,64	238.000	1,64	Mua thêm
2.	Barca global master fund,L.P	Cổ đông lớn	237.800	1,64	853.600	5,9	Đầu tư

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Theo nội dung công bố thông tin ngày 11/3/2017 của Công ty. Trong năm Công ty có phát sinh giao dịch với Công ty CP Kinh doanh Lương Thực thực phẩm Trường Sa (Công ty có liên quan ông Phạm Đình Hùng – Thành viên HĐQT) và Công ty CP Lương thực thực phẩm Sa Đéc (Công ty có liên quan đến bà Đỗ Thị Diệp – người có liên quan của ông Phạm Đình Hùng). Các giao dịch hợp đồng mua bán này đã được HĐQT Công ty phê duyệt chủ trương tại nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐQT ngày 10/03/2017 và được công bố thông tin theo quy định.

STT	Đơn vị	Số hợp đồng	Nội dung hợp đồng
1	Công ty CP Kinh doanh Lương Thực thực phẩm Trường Sa	51/2017/SGMT-LTTS ngày 10/10/2017	
2	Công ty CP Lương thực thực phẩm Sa Đéc	09/2017/SGMT-LTSD ngày 11/03/2017	Mua bán gạo nấu bia
		24/2017/SGMT-LTSD ngày 15/05/2017	
		50/2017/SGMT-LTSD ngày 10/10/2017	
		60/2017/SGMT-LTSD ngày 18/12/2017	



Tình hình thực hiện các quy định về quy chế quản trị Công ty năm 2017

Công ty luôn chấp hành các quy định trọng yếu của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị Công ty như:

- Luật doanh nghiệp 2014.
- Các thông tư, quy định về quy định về quản trị công ty.
- Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Bên cạnh đó, để nâng cao tính tuân thủ thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị Công ty, Công ty đã cụ thể hóa các quy định này trong hoạt động của Công ty tại các quy định nội bộ như Điều lệ hoạt động, Quy chế quản trị, quy trình công bố thông tin. Từ đó đảm bảo quyền lợi của tất cả các cổ đông, quyền và vai trò của các bên có liên quan, việc công bố thông tin minh bạch và đúng hạn, thể hiện trách nhiệm của HĐQT với cổ đông.

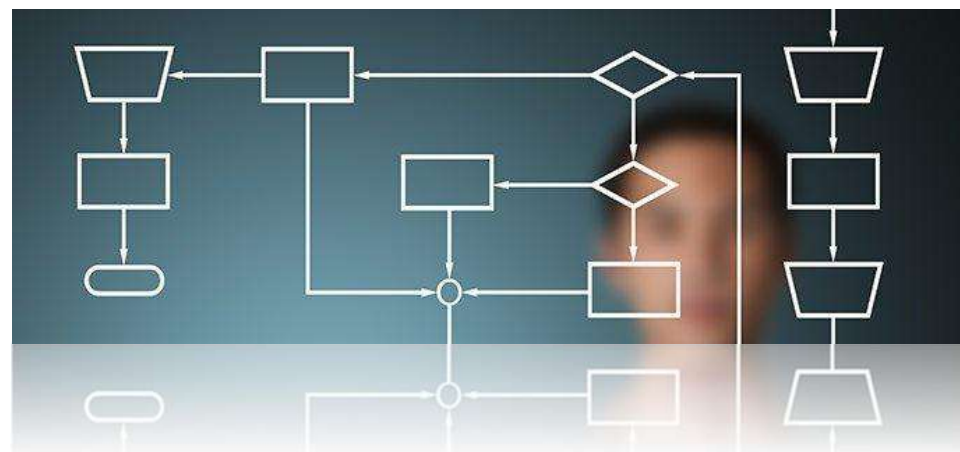
Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty năm 2018

Xem xét trình ĐHCĐ phê duyệt Điều lệ Công ty sửa đổi và Quy chế quản trị Công ty phù hợp theo đúng hướng dẫn tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty đối với Công ty đại chúng.

Tăng cường triển khai đào tạo và vận hành toàn diện hệ thống các quy chế quy định quản trị sau ban hành để quản trị công ty theo hướng hiện đại, minh bạch.

Áp dụng công nghệ thông tin vào hệ thống quản trị, tiếp tục xây dựng phần mềm quản lý bảo trì, quản trị nhân sự và đưa vào vận hành.

Phân cấp phân quyền quản lý cho Ban điều hành hợp lý đảm bảo các yếu tố: chủ động và kịp thời trong điều hành, kiểm tra giám sát dễ dàng và đạt hiệu quả.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Công ty") ủy quyền cho Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty và công ty con với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và công ty con và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 35. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt Ban Giám đốc
Lê Đăng Khoa
Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền

TP. Cần Thơ, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 9 tháng 3 năm 2018



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Công ty") và công ty con được lập ngày 31 tháng 12 năm 2017, và được Ban Giám đốc của Công ty phê duyệt ngày 9 tháng 3 năm 2018. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 35.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 20 tháng 3 năm 2017.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)


Quách Thành Châu
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0875-2018-006-1
 Chữ ký được ủy quyền
 Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM6602
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 3 năm 2018


Lương Thị Ánh Tuyết
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3048-2017-006-1

Như đã nêu trong Thuyết minh 2.1 của báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2017 VND	2016 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		76.150.003.500	116.511.004.451
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	728.368.152	18.858.931.844
111	Tiền		728.368.152	2.558.931.844
112	Các khoản tương đương tiền		-	16.300.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		16.470.382.447	30.699.979.751
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	10.816.540.508	28.614.083.257
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	3.001.741.939	1.554.284.690
136	Phải thu ngắn hạn khác	6(a)	2.652.100.000	531.611.804
140	Hàng tồn kho	7	58.337.537.837	66.406.748.524
141	Hàng tồn kho		58.337.537.837	66.406.748.524
150	Tài sản ngắn hạn khác		613.715.064	545.344.332
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	8(a)	613.715.064	545.344.332
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		746.381.084.663	805.013.866.602
210	Các khoản phải thu dài hạn		3.000.000	3.000.000
216	Phải thu dài hạn khác	6(b)	3.000.000	3.000.000
220	Tài sản cố định		670.260.879.822	721.832.721.093
221	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	670.260.879.822	721.832.721.093
222	Nguyên giá		957.155.224.890	949.046.142.911
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(286.894.345.068)	(227.213.421.818)
227	Tài sản cố định vô hình	9(b)	-	-
228	Nguyên giá		73.881.710	73.881.710
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(73.881.710)	(73.881.710)
240	Tài sản dở dang dài hạn		340.404.773	1.715.215.136
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	340.404.773	1.715.215.136
250	Đầu tư tài chính dài hạn	11	55.873.161.304	52.093.514.631
252	Đầu tư vào công ty liên kết		40.079.195.904	39.838.327.831
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		16.135.902.200	12.255.186.800
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(341.936.800)	-
260	Tài sản dài hạn khác		19.903.638.764	29.369.415.742
261	Chi phí trả trước dài hạn	8(b)	19.903.638.764	29.369.415.742
270	TỔNG TÀI SẢN		822.531.088.163	921.524.871.053

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 35 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2017 VND	2016 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		280.423.069.569	427.586.082.518
310	Nợ ngắn hạn		276.444.620.944	367.352.082.518
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	17.497.515.664	53.871.661.833
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	14.625.800
313	Thuế và các khoản phải nộp ngắn hạn khác		89.180.105.119	88.580.511.535
314	Phải trả người lao động	14	4.819.629.165	7.659.062.164
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	3.331.028.307	5.860.733.737
319	Phải trả ngắn hạn khác	16	4.874.408.143	5.558.195.007
320	Vay ngắn hạn	17(a)	136.551.198.548	191.512.454.948
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	20.190.735.998	14.294.837.494
330	Nợ dài hạn		3.978.448.625	60.234.000.000
337	Phải trả dài hạn khác		240.000.000	234.000.000
338	Vay dài hạn	17(b)	-	60.000.000.000
342	Dự phòng phải trả dài hạn		3.738.448.625	-
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		542.108.018.594	493.938.788.535
410	Vốn chủ sở hữu		542.108.018.594	493.938.788.535
411	Vốn góp của chủ sở hữu	19, 20	145.000.000.000	145.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		145.000.000.000	145.000.000.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	20	211.772.122.017	210.877.316.035
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	20	185.335.896.577	138.061.472.500
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		103.825.249.960	64.063.466.104
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		81.510.646.617	73.998.006.396
440	TỔNG NGUỒN VỐN		822.531.088.163	921.524.871.053

Dương Thị Thủy Hồng
Người lập

Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán trưởng



Lê Đăng Khoa
Giám đốc
Ngày 9 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 35 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 VND	2016 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	926.807.156.758	903.021.391.468
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	926.807.156.758	903.021.391.468
11	Giá vốn hàng bán	(763.804.708.550)	(738.848.304.886)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	163.002.448.208	164.173.086.582
21	Doanh thu hoạt động tài chính	2.029.236.464	2.667.071.443
22	Chi phí tài chính	(10.877.961.496)	(23.308.322.271)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(10.529.904.617)	(23.308.322.271)
24	Phần lãi trong công ty liên kết	8.649.268.073	4.362.607.230
25	Chi phí bán hàng	(1.798.605.569)	(5.590.649.693)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(31.376.802.760)	(36.078.169.237)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	129.627.582.920	106.225.624.054
31	Thu nhập khác	5.166.693.169	19.181.629.469
32	Chi phí khác	(2.239.685.996)	(5.112.752.556)
40	Lợi nhuận khác	2.927.007.173	14.068.876.913
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	132.554.590.093	120.294.500.967
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(11.234.905.427)	(10.847.357.026)
52	Thuế TNDN hoãn lại	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	121.319.684.666	109.447.143.941
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29(a) 6.621	6.201
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	29(b) 6.621	6.201

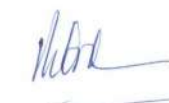

Dương Thị Thủy Hồng
Người lập

Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán trưởngLê Đăng Khoa
Giám đốc
Ngày 9 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 35 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 VND	2016 VND
01	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	132.554.590.093	120.294.500.967
	Lợi nhuận kế toán trước thuế		
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	66.159.736.993	63.295.981.061
03	Các khoản dự phòng	4.080.385.425	(709.453.125)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(11.787.467.624)	(25.916.620.085)
06	Chi phí lãi vay	10.529.904.617	23.308.322.271
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	201.537.149.504	180.272.731.089
09	Giảm các khoản phải thu	16.328.631.577	172.275.810.546
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	8.069.210.687	(4.887.754.911)
11	Giảm các khoản phải trả	(44.092.905.235)	(36.438.781.726)
12	Giảm chi phí trả trước	9.397.406.246	6.395.008.732
14	Tiền lãi vay đã trả	(12.007.024.664)	(25.022.921.521)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(6.364.951.823)	(13.132.786.670)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(23.754.556.103)	(16.437.620.704)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	149.112.960.189	263.023.684.835
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(13.455.415.808)	(43.993.033.994)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	1.655.436.179	37.663.993.831
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(3.880.715.400)	-
27	Thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	8.034.459.548	9.662.660.948
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(7.646.235.481)	3.333.620.785
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
33	Thu từ vay ngắn hạn	836.681.155.500	898.965.888.109
34	Chi trả nợ gốc vay	(951.642.411.900)	(1.090.422.829.454)
36	Chi trả cổ tức cho chủ sở hữu	(44.636.032.000)	(57.344.337.265)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(159.597.288.400)	(248.801.278.610)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(18.130.563.692)	17.556.027.010
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 18.858.931.844	1.302.904.834
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 728.368.152	18.858.931.844


Dương Thị Thủy Hồng
Người lập

Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán trưởngLê Đăng Khoa
Giám đốc
Ngày 9 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 35 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Cần Thơ được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5703000144 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp ngày 13 tháng 4 năm 2005. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ nhất ngày 6 tháng 6 năm 2006, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Cần Thơ đổi tên thành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây trên cơ sở hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Công ty") và Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sóc Trăng. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh gần nhất của Công ty, lần thứ 7, ngày 14 tháng 9 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

Ngày 10 tháng 8 năm 2010, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo Thông báo số 694/TB-SGDHN ngày 3 tháng 8 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Hoạt động chính của Công ty và công ty con bao gồm: sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, cồn, nước giải khát; kinh doanh chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát và xuất khẩu; kinh doanh văn phòng, nhà kho, bãi.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và công ty con là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty và công ty con có 250 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 258 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có một công ty con và một công ty liên kết như sau:

Công ty con	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết nắm giữ
Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, cồn, nước giải khát	Lô S, Khu công nghiệp An Nghiệp xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	100%
Công ty liên kết			
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, cồn, nước giải khát	Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	20%

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soạn lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được soạn theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty và công ty con bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "đồng").

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.4 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.4 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Phương pháp kế toán mua được Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Công ty và công ty con được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Công ty áp dụng.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Công ty vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Công ty được chia sau khi đầu tư vào công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và phần chia của biến động trong các quỹ dự trữ sau khi đầu tư vào công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào quỹ dự trữ hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Công ty trong công ty liên kết, Công ty sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho liên doanh và các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Công ty áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Công ty với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Công ty và công ty con trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành. Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Công ty áp dụng.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng hoặc có thời hạn đáo hạn ban đầu trên ba tháng nhưng thời hạn thu hồi còn lại dưới ba tháng kể từ ngày báo cáo.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.6 Khoản phải thu khách hàng**

Các khoản phải thu khách hàng được thể hiện theo giá trị ghi trên hóa đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng.

2.8 Đầu tư tài chính dài hạn**Đầu tư vào công ty liên kết**

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.4).

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Giám đốc Công ty đã dự đoán từ khi đầu tư.

2.9 Tài sản cố định**Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định được phân ảnh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

Khấu hao

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các nhóm tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 38 năm
Máy móc thiết bị	3 - 15 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị quản lý	2 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.9 Tài sản cố định (tiếp theo)***Thanh lý*

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với tài sản đủ điều kiện, chi phí vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty và công ty con. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.10 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và chủ yếu là bao bì luân chuyển, công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng và tiền thuê đất trả trước. Chi phí này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.12 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

2.13 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

2.14 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.15 Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Công ty và công ty con có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

2.16 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.17 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và công ty con tại thời điểm báo cáo.

2.18 Phân chia lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và công ty con trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Công ty và công ty con và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty và công ty con.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.18 Phân chia lợi nhuận thuần (tiếp theo)****(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Công ty và công ty con và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên.

2.19 Chia cổ tức

Cổ tức của cổ đông Công ty và công ty con được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

2.20 Ghi nhận doanh thu**(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty và công ty con đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty và công ty con không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty và công ty con sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Công ty và công ty con dùng thành phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty và công ty con thì Công ty và công ty con phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.20 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)****(b) Doanh thu dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(d) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi Công ty và công ty con xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.21 Giá vốn

Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.22 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay.

2.23 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, chủ yếu bao gồm các chi phí hỗ trợ thị trường và các chi phí khác.

2.24 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty và công ty con gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...) và chi phí bằng tiền khác.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.25 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.26 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty và công ty con hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty và công ty con, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty và công ty con, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty và công ty con mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty và công ty con, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc của Công ty và công ty con, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.27 Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty và công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty và công ty con nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty và công ty con một cách toàn diện.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2017 VND	2016 VND
Tiền mặt	352.174.942	54.717.056
Tiền gửi ngân hàng	376.193.210	2.504.214.788
Các khoản tương đương tiền (*)	-	16.300.000.000
	<u>728.368.152</u>	<u>18.858.931.844</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 4,3 - 4,6%/năm.

4 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2017 VND	2016 VND
Bên thứ ba	11.359.858	-
Bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	10.805.180.650	28.614.083.257
	<u>10.816.540.508</u>	<u>28.614.083.257</u>

5 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2017 VND	2016 VND
Bên thứ ba	2.124.755.967	1.554.284.690
Công ty TNHH Cơ nhiệt Điện lạnh Bách Khoa	-	618.181.818
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Hoàng Vũ	-	233.929.080
Công ty Cổ phần Cơ khí Công Minh	858.181.818	-
Khác	1.266.574.149	702.173.792
Bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	876.985.972	-
	<u>3.001.741.939</u>	<u>1.554.284.690</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Mẫu số B 09 – DN/HN

6 CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2017 VND	2016 VND
Phải thu cổ tức được chia (Thuyết minh 31(b))	2.402.400.000	-
Phải thu người lao động	-	522.611.804
Ký quỹ, ký cược	9.000.000	9.000.000
Các khoản khác	240.700.000	-
	<u>2.652.100.000</u>	<u>531.611.804</u>

(b) Dài hạn

	2017 VND	2016 VND
Ký cược, ký quỹ	<u>3.000.000</u>	<u>3.000.000</u>

7 HÀNG TỒN KHO

	2017 VND	2016 VND
Hàng đang đi trên đường	382.229.500	-
Nguyên vật liệu tồn kho	15.833.693.193	18.619.892.003
Công cụ, dụng cụ trong kho	8.713.735.087	11.140.397.172
Chi phí SXKD dở dang	23.497.296.155	20.163.904.105
Thành phẩm tồn kho	9.910.583.902	16.069.700.517
Hàng hóa	-	412.854.727
	<u>58.337.537.837</u>	<u>66.406.748.524</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Mẫu số B 09 – DN/HN

8 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	2017 VND	2016 VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	222.456.027	477.833.013
Chi phí sửa chữa	-	17.058.944
Khác	391.259.037	50.452.375
	<u>613.715.064</u>	<u>545.344.332</u>

(b) Dài hạn

Tiền thuê đất	10.417.563.020	10.990.942.664
Vỏ chai, két, bao bì chờ phân bổ	3.221.930.874	10.826.059.953
Chi phí giải phóng mặt bằng	2.601.697.604	2.693.252.948
Công cụ, dụng cụ khác	2.207.050.718	1.846.690.447
Chi phí sửa chữa	929.011.473	1.032.986.467
Khác	526.385.075	1.979.483.263
	<u>19.903.638.764</u>	<u>29.369.415.742</u>

Biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	29.369.415.742	35.690.639.102
Tăng	6.505.502.868	10.460.163.893
Phân bổ trong năm	(15.971.279.846)	(16.781.387.253)
Số dư cuối năm	<u>19.903.638.764</u>	<u>29.369.415.742</u>

9	TÀI SẢN CÓ ĐỊNH	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
(a)	Tài sản cố định hữu hình					
	Nguyên giá					
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	180.390.930.931	742.581.436.808	12.826.863.597	13.246.911.575	949.046.142.911
	Mua trong năm	-	8.253.253.672	914.545.454	486.345.455	9.654.144.581
	Xây dựng cơ bản mới hoàn thành (Thuyết minh 10)	1.393.467.624	3.170.133.966	-	612.480.000	5.176.081.590
	Thanh lý, nhượng bán	(161.033.340)	(5.288.081.947)	(1.224.623.223)	(47.405.682)	(6.721.144.192)
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	181.623.365.215	748.716.742.499	12.516.785.828	14.298.331.348	957.155.224.890
	Khấu hao lũy kế					
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	31.706.752.446	181.220.993.444	7.919.284.483	6.366.391.445	227.213.421.818
	Khấu hao trong năm	9.373.992.962	54.484.175.574	1.143.408.328	1.158.160.129	66.159.736.993
	Thanh lý, nhượng bán	(161.033.340)	(5.045.751.498)	(1.224.623.223)	(47.405.682)	(6.478.813.743)
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	40.919.712.068	230.659.417.520	7.838.069.588	7.477.145.892	286.894.345.068
	Giá trị còn lại					
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	148.684.178.485	561.360.443.364	4.907.579.114	6.880.520.130	721.832.721.093
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	140.703.653.147	518.057.324.979	4.678.716.240	6.821.185.456	670.260.879.822

Toàn bộ TSCĐ hữu hình hình thành từ dự án Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng và dự án đầu tư đồng bộ Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ đạt 50 triệu lít/năm được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Công ty và công ty con với ngân hàng (Thuyết minh 17).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 43.704.777.073 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 48.037.568.830 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Mẫu số B 09 – DN/HN

9 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH (tiếp theo)

(b) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính VND

Nguyên giá		
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2017	73.881.710	
Khấu hao lũy kế		
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2017	73.881.710	
Giá trị còn lại		
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	-	
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	-	
Nguyên giá TSCĐ vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 73.881.710 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 73.881.710 đồng).		
10 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG		
Những công trình lớn được trình bày như sau:		
	2017 VND	2016 VND
Chi phí cải tạo vách ngăn nền nhà xưởng sản xuất cũ	252.181.270	-
Chi phí xây dựng đường nội bộ	-	1.242.137.863
Khác	88.223.503	473.077.273
	<u>340.404.773</u>	<u>1.715.215.136</u>
Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:		
	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	1.715.215.136	255.396.236
Mua sắm	3.801.271.227	19.848.882.654
Chuyển sang TSCĐ (Thuyết minh 9(a))	(5.176.081.590)	(18.060.557.972)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	-	(328.505.782)
Số dư cuối năm	<u>340.404.773</u>	<u>1.715.215.136</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Mẫu số B 09 – DN/HN

11 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	2017		2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào công ty liên kết (i)	40.079.195.904	-	39.838.327.831	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (ii)	16.135.902.200	(341.936.800)	12.255.186.800	-
	<u>56.215.098.104</u>	<u>(341.936.800)</u>	<u>52.093.514.631</u>	<u>-</u>

(i) Biến động của khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm được trình bày như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	39.838.327.831	40.480.720.601
Phản lãi trong công ty liên kết	8.649.268.073	4.362.607.230
Cổ tức được chia (Thuyết minh 31(b))	(8.408.400.000)	(5.005.000.000)
Số dư cuối năm	<u>40.079.195.904</u>	<u>39.838.327.831</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Mẫu số B 09 – DN/HN

11 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

(ii) Chi tiết các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác được thể hiện như sau:

Hoạt động chính	Địa chỉ	2017			2016		
		Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	% sở hữu và quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	% sở hữu và quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Bia NGK Sài Gòn - Tây Đô	Thành phố Cần Thơ	1.891.807	13.980.715.400	9,46%	1.010.000	10.100.000.000	9,71%
Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, cồn và nước giải khát							
Kinh doanh khách sạn, du lịch, kinh doanh xăng dầu, kinh doanh các thiết bị phụ tùng công nghiệp, kinh doanh gas, kinh doanh các loại xe cơ giới, máy xây dựng, xe máy, kinh doanh sắt thép và vật liệu xây dựng, kinh doanh phân bón, kinh doanh thương mại, hàng hoá dùng cho sản xuất và tiêu dùng, sản xuất nước giải khát có gas và chế biến thực phẩm phục vụ du lịch							
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại DIC (*)	Thành phố Vũng Tàu	145.060	2.155.186.800	1,28%	145.060	2.155.186.800	1,28%
			<u>16.135.902.200</u>		<u>12.255.186.800</u>		

(*) Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, Công ty và công ty con không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nêu trên (ngoại trừ đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại DIC ("DIC")) vì đây là các khoản đầu tư tài chính dài hạn không niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào DIC tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 lần lượt là 1.813.250.000 đồng và 2.973.730.000 đồng. Theo đó, một khoản dự phòng với giá trị 341.936.800 đồng đã được lập cho đầu tư vào DIC tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 0 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Mẫu số B 09 – DN/HN

12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2017 VND	2016 VND
Bên thứ ba	14.165.201.317	8.204.415.504
Công ty TNHH Cơ nhiệt Điện lạnh Bách Khoa	4.111.151.573	874.409.925
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghiệp Mê Kông	1.225.151.092	1.081.667.904
Công ty Cổ phần Năng Lượng Xanh Sóc Trăng	1.109.741.547	1.117.899.385
Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Sa Đéc Khác	1.146.876.600	183.750.000
	6.572.280.505	4.946.688.290
Bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	3.332.314.347	45.667.246.329
	<u>17.497.515.664</u>	<u>53.871.661.833</u>

13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	Tại ngày 1.1.2017 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Tại ngày 31.12.2017 VND
Thuế giá trị gia tăng	21.907.779.590	103.852.564.146	(116.377.588.294)	9.382.755.442
Thuế tiêu thụ đặc biệt	65.806.273.571	723.807.173.399	(715.988.622.390)	73.624.824.580
Thuế nhập khẩu	-	198.392.847	(198.392.847)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	364.951.823	11.234.905.427	(6.364.951.823)	5.234.905.427
Thuế thu nhập cá nhân	501.506.551	3.050.570.861	(2.614.457.742)	937.619.670
Thuế, phí, lệ phí khác	-	103.126.195	(103.126.195)	-
Tổng cộng	<u>88.580.511.535</u>	<u>842.246.732.875</u>	<u>(841.647.139.291)</u>	<u>89.180.105.119</u>

14 PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016, số dư lần lượt thể hiện khoản tiền lương tháng 12 năm 2017 và tháng 12 năm 2016 phải trả cho người lao động, tiền lương tháng 13, và các khoản tiền thưởng phải trả cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Mẫu số B 09 – DN/HN

15 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2017 VND	2016 VND
Chi phí hỗ trợ thị trường	-	300.000.000
Lãi vay	173.050.342	1.650.629.875
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	58.186.733	1.935.033.065
Khác	3.099.791.232	1.975.070.797
	<u>3.331.028.307</u>	<u>5.860.733.737</u>

16 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2017 VND	2016 VND
Kinh phí công đoàn	60.182.554	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	457.050.000	5.000.000
Cố tức phải trả (Thuyết minh 21)	3.880.435.808	5.016.467.808
Khác	476.739.781	536.727.199
	<u>4.874.408.143</u>	<u>5.558.195.007</u>

17 CÁC KHOẢN VAY

(a) Vay ngắn hạn

	Tại ngày 1.1.2017 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 31.12.2017 VND
Vay ngân hàng	191.512.454.948	836.681.155.500	(891.642.411.900)	136.551.198.548

Vay ngắn hạn ngân hàng thể hiện khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 4, TP. Hồ Chí Minh với hạn mức tín dụng là 220.000.000.000 đồng Việt Nam. Khoản vay chịu lãi suất thả nổi bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3,5%/năm và được điều chỉnh mỗi tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản cố định hữu hình hình thành từ dự án Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng (Thuyết minh 9(a)). Thời hạn cho vay của từng khoản nợ tối đa là 6 tháng kể từ ngày giải ngân khoản nợ đó.

(b) Vay dài hạn

	Tại ngày 1.1.2017 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 31.12.2017 VND
Vay ngân hàng	60.000.000.000	-	(60.000.000.000)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Mẫu số B 09 – DN/HN

18 QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	14.294.837.494	13.322.687.495
Trích lập trong năm (Thuyết minh 20) (*)	29.650.454.607	17.409.770.703
Đã chi trong năm	(23.754.556.103)	(16.437.620.704)
Số dư cuối năm	20.190.735.998	14.294.837.494

(*) Bao gồm khoản trích lập theo kế hoạch năm nay và điều chỉnh chênh lệch cho năm trước giữa kế hoạch và Nghị quyết họp Đại hội đồng Cổ đông hàng năm.

19 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2017 Cổ phiếu phổ thông	2016 Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký và lưu hành	14.500.000	14.500.000

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2017			2016		
	Cổ phiếu phổ thông	VND	%	Cổ phiếu phổ thông	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	7.395.000	73.950.000.000	51	7.395.000	73.950.000.000	51
Barca Global Maaster Fund, LP	841.300	8.410.300.000	5,8	-	-	-
Vốn góp của các đối tượng khác	6.263.700	62.639.700.000	43,2	7.105.000	71.050.000.000	49
Tổng cộng	14.500.000	145.000.000.000	100	14.500.000	145.000.000.000	100

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số lượng cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2017	14.500.000	145.000.000.000	145.000.000.000

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Mẫu số B 09 – DN/HN

20 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	145.000.000.000	204.940.923.641	109.960.491.656	459.901.415.297
Lợi nhuận trong năm	-	-	109.447.143.941	109.447.143.941
Chia cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(58.000.000.000)	(58.000.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	5.936.392.394	(5.936.392.394)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2016 (Thuyết minh 18)	-	-	(15.194.761.027)	(15.194.761.027)
Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2015 (Thuyết minh 18)	-	-	(2.215.009.676)	(2.215.009.676)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	145.000.000.000	210.877.316.035	138.061.472.500	493.938.788.535
Lợi nhuận trong năm	-	-	121.319.684.666	121.319.684.666
Chia cổ tức (*) (Thuyết minh 21)	-	-	(43.500.000.000)	(43.500.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	894.805.982	(894.805.982)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2017 (Thuyết minh 18)	-	-	(25.309.038.049)	(25.309.038.049)
Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2016 (Thuyết minh 18)	-	-	(4.341.416.558)	(4.341.416.558)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	145.000.000.000	211.772.122.017	185.335.896.577	542.108.018.594

(*) Bao gồm 20% mệnh giá chia cổ tức đợt 2 bằng tiền mặt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (theo Nghị quyết số 10/2017/NQ-ĐHCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017) và 10% mệnh giá chia cổ tức đợt 1 bằng tiền mặt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (theo Thông báo số 29/2017/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 10 năm 2017).

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Mẫu số B 09 – DN/HN

21 CỐ TỨC

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	5.016.467.808	4.360.805.073
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 20)	43.500.000.000	58.000.000.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(44.636.032.000)	(57.344.337.265)
Số dư cuối năm (Thuyết minh 16)	<u>3.880.435.808</u>	<u>5.016.467.808</u>

22 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2017 VND	2016 VND
Doanh thu bán thành phẩm	915.597.186.822	891.075.252.319
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.691.471.273	2.117.336.162
Doanh thu khác	9.518.498.663	9.828.802.987
	<u>926.807.156.758</u>	<u>903.021.391.468</u>

23 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2017 VND	2016 VND
Giá vốn thành phẩm đã bán	759.993.227.912	736.069.147.422
Giá vốn dịch vụ cung cấp	1.382.862.204	1.603.183.319
Giá vốn khác	2.428.618.434	1.175.974.145
	<u>763.804.708.550</u>	<u>738.848.304.886</u>

24 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2017 VND	2016 VND
Lãi tiền gửi	73.329.547	-
Cổ tức được chia	1.949.831.000	2.597.487.908
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	6.075.917	69.583.535
	<u>2.029.236.464</u>	<u>2.667.071.443</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Mẫu số B 09 – DN/HN

25 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên	478.571.154	-
Chi phí hỗ trợ thị trường	701.904.227	3.973.337.366
Khác	618.130.188	1.617.312.327
	<u>1.798.605.569</u>	<u>5.590.649.693</u>

26 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên	13.906.765.837	17.744.157.209
Chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình	1.170.074.662	1.089.382.063
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	462.623.096	307.458.869
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.223.948.998	5.513.767.698
Chi phí bằng tiền khác	9.613.390.167	11.423.403.398
	<u>31.376.802.760</u>	<u>36.078.169.237</u>

27 THU NHẬP KHÁC/ CHI PHÍ KHÁC

	2017 VND	2016 VND
Thu nhập khác		
Lãi do thanh lý TSCĐ	1.443.282.488	18.970.839.815
Bồi thường tiền giải phóng mặt bằng	3.223.040.000	-
Khác	500.370.681	210.789.654
	<u>5.166.693.169</u>	<u>19.181.629.469</u>
Chi phí khác		
Chi phí liên quan đến thanh lý TSCĐ	-	1.771.344.068
Khác	2.239.685.996	3.341.408.488
	<u>2.239.685.996</u>	<u>5.112.752.556</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Mẫu số B 09 – DN/HN

28 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2017, Công ty áp dụng mức thuế suất phổ thông 20% cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng

Theo Giấy Chứng nhận đầu tư số 59221000029 do Ban Quản lý các Khu Công Nghiệp tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 3 tháng 4 năm 2012, Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2014), giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo.

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Công ty và công ty con khác với số thuế khi được tính theo thuế suất trên được thể hiện như sau:

	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	132.554.590.093	120.294.500.967
Thuế tính ở thuế suất 20%	26.463.148.970	18.355.185.809
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(2.071.646.200)	(1.392.019.028)
Chi phí không được khấu trừ	1.437.937.701	584.147.911
Thuế được miễn, giảm	(14.594.535.044)	(6.699.957.666)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	11.234.905.427	10.847.357.026
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	11.234.905.427	10.847.357.026

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

29 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ. Không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty và công ty con mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Mẫu số B 09 – DN/HN

29 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tiếp theo)

	2017	2016
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	121.319.684.666	109.447.143.941
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (Thuyết minh 18) (*)	(25.309.038.049)	(19.536.177.585)
	<u>96.010.646.617</u>	<u>89.910.966.356</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	14.500.000	14.500.000
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>6.621</u>	<u>6.201</u>

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo kế hoạch cho năm 2017 (năm 2016: số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi đã được phê duyệt theo Nghị quyết họp Đại hội đồng Cổ đông số 10/2017/NQ-ĐHCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017).

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho tổng của số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm.

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm ẩn có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này. Do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

30 CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	585.427.436.081	584.753.591.707
Chi phí nhân công	67.658.767.897	61.936.003.107
Chi phí khấu hao TSCĐ (*)	66.159.736.993	61.800.011.036
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.467.439.184	38.584.374.989
Các chi phí khác bằng tiền	30.259.158.654	32.913.564.704
	<u>790.972.538.809</u>	<u>779.987.545.543</u>

(*) Bao gồm chi phí khấu hao TSCĐ cho hoạt động sản xuất và hoạt động cho thuê văn phòng lần lượt là 65.398.945.141 đồng và 760.791.852 đồng (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016: 61.002.350.250 đồng và 797.660.786 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Mẫu số B 09 – DN/HN

31 THUYẾT MINH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty và công ty con được kiểm soát bởi Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn do chiếm 51% vốn cổ phần của Công ty và công ty con.

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2017 VND	2016 VND
i) Doanh thu bán hàng		
Tổng Công ty Cổ Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	915.869.011.663	890.697.391.219
Các bên liên quan khác	174.585.625	140.369.767
	<u>916.043.597.288</u>	<u>890.837.760.986</u>
ii) Bán tài sản cố định		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	<u>40.454.545</u>	<u>2.279.917.000</u>
iii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	472.697.893.002	480.459.750.332
Các bên liên quan khác	9.641.928.723	2.318.641.000
	<u>482.339.821.725</u>	<u>482.778.391.332</u>
iv) Cổ tức và lợi nhuận được chia		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	8.408.400.000	5.005.000.000
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải khát Sài Gòn - Tây Đô	1.891.807.000	2.525.000.000
	<u>10.300.207.000</u>	<u>7.530.000.000</u>
v) Các giao dịch khác		
Chi trả cổ tức cho Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	22.185.000.000	22.185.000.000
Mua thêm cổ phần từ Công ty Cổ phần Bia Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	3.880.715.400	-
	<u>26.065.715.400</u>	<u>22.185.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Mẫu số B 09 – DN/HN

31 THUYẾT MINH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2017 VND	2016 VND
vi) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	7.444.476.358	6.832.145.182
	<u>7.444.476.358</u>	<u>6.832.145.182</u>

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2017 VND	2016 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 4)		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	10.805.180.650	28.584.096.970
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	-	19.082.183
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	-	10.904.104
	<u>10.805.180.650</u>	<u>28.614.083.257</u>

Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 5)

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	876.985.972	-
	<u>876.985.972</u>	<u>-</u>

Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 6(a))

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	2.402.400.000	-
	<u>2.402.400.000</u>	<u>-</u>

Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 12)

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	2.531.817.157	44.869.206.804
Các bên liên quan khác	800.497.190	798.039.525
	<u>3.332.314.347</u>	<u>45.667.246.329</u>

32 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty và công ty con thực hiện toàn bộ hoạt động sản xuất và kinh doanh bia, các hàng hóa và dịch vụ khác chỉ trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Công ty và công ty con không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất và kinh doanh bia là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty và công ty con, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu của Công ty và công ty con, do vậy Ban Giám đốc cho rằng Công ty và công ty con hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất.

33 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty và công ty con phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2017 VND	2016 VND
Dưới 1 năm	437.812.582	606.164.554
Từ 1 đến 5 năm	1.434.677.600	3.686.819.464
Trên 5 năm	13.270.767.800	21.195.020.395
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	15.143.257.982	25.488.004.413



Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Giám đốc phê chuẩn ngày 9 tháng 3 năm 2018.

Dương Thị Thúy Hồng
Người lập

Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán trưởng



Lê Đăng Khoa
Giám đốc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY

BIA SAIGON®

Cần Thơ, ngày 05 tháng 04 năm 2018
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THÀNH NAM